

Số: 1211/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Thông báo số 306/TB-CĐKTCN ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về mức học phí học kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-CĐKTCN ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ Thông báo số 451/TB-CĐKTCN ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc thu học phí học kỳ II năm học 2024-2025; thu học phí đợt 2 đối với sinh viên hệ Cao đẳng (liên thông từ Trung cấp) khóa 18;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-CĐKTCN ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc xóa tên ra khỏi danh sách lớp.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 cho **1.468** học sinh sinh viên, cụ thể như sau:

- Miễn 100% học phí học kỳ II năm học 2024-2025 cho **916** học sinh, sinh viên (có danh sách kèm theo)

- Giảm 70% học phí học kỳ II năm học 2024-2025 cho **552** học sinh, sinh viên (có danh sách kèm theo)

Điều 2: Chế độ miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3: Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV, TC-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1211/QĐ-CDKTCN ngày 18 tháng 06 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
1	CDCNOT16B30	Lý Văn Vững	06/03/2004	CĐ-CNOT16B	790.000	3.950.000	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
2	CDCNDT16A03	Lê Đình Đức	18/03/1996	CĐ-ĐĐT16	790.000	3.950.000	Con thương binh
3	CDCNOT17B33	Nguyễn Đình Thiên	23/05/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	3.950.000	Sinh viên mồ côi không nơi nương tựa
4	CDCNTT17B12	Nguyễn Trọng Hữu	04/03/2004	CĐ-CNTT17B	790.000	3.950.000	Sinh viên khuyết tật
5	CDDICN17B10	Lê Quang Huy	17/10/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	3.950.000	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
6	CDQTKS18A07	Lê Nguyễn An Hòa	06/06/2006	CĐ-QTKS18	720.000	3.600.000	Sinh viên khuyết tật
7	CDCNTT18A05	Đỗ Trung Ngọc Bảo	29/08/2004	CĐ-CNTT18A	790.000	3.950.000	Sinh viên khuyết tật
8	CDCNTT18A14	Võ Thanh Hoài	22/11/2005	CĐ-CNTT18A	790.000	3.950.000	Sinh viên khuyết tật
9	TCCGK17A02	Trần Minh An	16/11/2008	TC-CGKL17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
10	TCCGK17A03	Đới Việt Anh	19/07/2008	TC-CGKL17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
11	TCCGK17A04	Nguyễn Bảo Kỳ	27/10/2008	TC-CGKL17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
12	TCCGK17A07	Lê Phi Trường	05/07/2006	TC-CGKL17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
13	TCCNOT17A01	Nguyễn Nhật An	30/03/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
14	TCCNOT17A02	Nguyễn Thái Bảo	16/09/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
15	TCCNOT17A03	Hồng Anh Gia Cát	25/06/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
16	TCCNOT17A04	Nguyễn Anh Duy	28/05/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
17	TCCNOT17A05	Bùi Minh Huân	18/07/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
18	TCCNOT17A06	Nguyễn Quốc Huy	28/05/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
19	TCCNOT17A07	Phan Tấn Khải	29/11/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
20	TCCNOT17A08	Lý Minh Khang	06/09/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
21	TCCNOT17A09	Trương Bảo Khiêm	09/09/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
22	TCCNOT17A10	Đỗ Hoàng Lân	04/04/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
23	TCCNOT17A11	Huỳnh Nhật Minh	03/04/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
24	TCCNOT17A12	Đinh Gia Nghĩa	24/05/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
25	TCCNOT17A13	Nguyễn Trương Bảo Nguyên	15/02/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
26	TCCNOT17A14	Huỳnh Minh Nhân	19/07/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
27	TCCNOT17A15	Phùng Thế Nhất	08/10/2005	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
28	TCCNOT17A16	Nguyễn Hòa Tấn Phát	01/10/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
29	TCCNOT17A17	Trần Nguyễn An Phước	17/07/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
30	TCCNOT17A18	Trần Anh Quân	27/09/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
31	TCCNOT17A19	Nguyễn Minh Tài	22/09/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
32	TCCNOT17A20	Lê Nhật Tiến	10/07/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
33	TCCNOT17A21	Nguyễn Minh Tú	09/06/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
34	TCCNOT17A22	Nguyễn Tiến Thịnh	07/05/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
35	TCCNOT17A23	Trần Dương Viên Trí	17/05/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
36	TCCNOT17A24	Nguyễn Quốc Triệu	30/04/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
37	TCCNOT17A25	Lê Quốc Trung	16/10/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
38	TCCNOT17A26	Nguyễn Hoàng Vũ	29/03/2008	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
39	TCCNOT17A27	Trần Tuấn Vũ	07/02/2003	TC-CNOT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
40	TCCNOT17B01	Nguyễn Hải Anh	01/06/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
41	TCCNOT17B02	Trần Huỳnh Tuấn Anh	29/01/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
42	TCCNOT17B04	Phan Quốc Huy Chương	24/09/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
43	TCCNOT17B05	Đỗ Ngọc Đạt	01/03/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
44	TCCNOT17B06	Võ Thành Đức	08/08/2007	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
45	TCCNOT17B07	Nguyễn Thuận Hóa	19/09/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
46	TCCNOT17B08	Nguyễn Quốc Huy	18/08/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
47	TCCNOT17B09	Nguyễn Tuấn Quốc Hưng	05/10/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
48	TCCNOT17B10	Nguyễn Huỳnh Ngọc Kiên	07/09/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
49	TCCNOT17B11	Bùi Hoàng Xuân Kỳ	20/01/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
50	TCCNOT17B12	Huỳnh Hùng Khải	05/11/2004	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
51	TCCNOT17B13	Nguyễn Phúc An Khang	20/01/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
52	TCCNOT17B14	Nguyễn Khắc Khiêm	24/09/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
53	TCCNOT17B15	Hoàng Đăng Khoa	09/12/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
54	TCCNOT17B16	Huỳnh Bảo Long	23/04/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
55	TCCNOT17B17	Cao Minh Lợi	03/11/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
56	TCCNOT17B18	Nguyễn Phạm Công Nghĩa	16/12/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
57	TCCNOT17B19	Phan Tấn Phong	04/06/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
58	TCCNOT17B20	Trần Nguyễn Hồng Phước	08/04/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
59	TCCNOT17B21	Chế Hữu Tài	21/03/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
60	TCCNOT17B22	Nguyễn Trần Đức Tài	24/11/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
61	TCCNOT17B23	Nguyễn Ngọc Minh Tiến	28/10/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
62	TCCNOT17B24	Bo Quốc Tuấn	28/02/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
63	TCCNOT17B25	Lê Trí Tường	23/06/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
64	TCCNOT17B26	Hoàng Minh Thiên	22/06/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
65	TCCNOT17B27	Nguyễn Đặng Thanh Thoát	23/10/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
66	TCCNOT17B28	Võ Mạnh Trí	11/09/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
67	TCCNOT17B29	Lê Gia Văn	18/08/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
68	TCCNOT17B30	Đào Cao Vũ	31/03/2008	TC-CNOT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
69	TCCNOT17C01	Phạm Duy Anh	21/07/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
70	TCCNOT17C02	Nguyễn Ngọc Hải Ân	09/01/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
71	TCCNOT17C03	Nguyễn Công Danh	27/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
72	TCCNOT17C04	Đỗ Nguyễn Tấn Đạt	23/01/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
73	TCCNOT17C05	Đinh Minh Hiếu	31/08/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
74	TCCNOT17C06	Hồ Sỹ Hiếu	22/04/2007	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
75	TCCNOT17C07	Nguyễn Xuân Hòa	10/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
76	TCCNOT17C08	Lê Hoàng Anh Huy	11/07/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
77	TCCNOT17C09	Từ Quốc Huy	26/04/2002	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
78	TCCNOT17C10	Trần Quốc Hưng	28/06/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
79	TCCNOT17C11	Lê Văn Anh Kiệt	07/03/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
80	TCCNOT17C12	Nguyễn Trung Khải	03/09/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
81	TCCNOT17C13	Hồ Minh Khang	17/06/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
82	TCCNOT17C14	Trần Đức Khiêm	30/06/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
83	TCCNOT17C15	Nguyễn Anh Khoa	26/02/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
84	TCCNOT17C16	Lê Bảo Long	17/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
85	TCCNOT17C17	Nguyễn Trung Nam	11/06/2007	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
86	TCCNOT17C18	Nguyễn Phú Nghĩa	05/03/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
87	TCCNOT17C19	Trần Nguyễn Xuân Nhân	26/03/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
88	TCCNOT17C20	Vương Trọng Trí Nhân	06/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
89	TCCNOT17C21	Trần Văn Phú	11/09/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
90	TCCNOT17C22	Nguyễn Ngọc Thủy Quân	19/05/2007	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
91	TCCNOT17C23	Lê Phước Đức Tài	18/09/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
92	TCCNOT17C24	Lê Vũ Minh Tâm	13/11/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
93	TCCNOT17C25	Ngô Gia Tuấn	26/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
94	TCCNOT17C27	Nguyễn Ngọc Tỷ	18/03/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
95	TCCNOT17C28	Đặng Hưng Thịnh	23/09/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
96	TCCNOT17C29	Võ Đình Thuận	15/03/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
97	TCCNOT17C30	Nguyễn Văn Tron	18/10/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
98	TCCNOT17C31	Lê Hoàng Việt	15/05/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
99	TCCNOT17C32	Lê Anh Vũ	23/02/2008	TC-CNOT17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
100	TCCBMA17A01	Nguyễn Quốc Bảo	11/02/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
101	TCCBMA17A02	Phan Đặng Bằng Bằng	19/08/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
102	TCCBMA17A03	Vũ Trọng Bằng	19/12/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
103	TCCBMA17A04	Bùi Bích Duyên	08/04/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
104	TCCBMA17A06	Nguyễn Kỳ Đạt	27/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
105	TCCBMA17A07	Vũ Thành Đạt	16/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
106	TCCBMA17A10	Lê Thị Thu Hiền	05/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
107	TCCBMA17A11	Phạm Gia Huy	17/01/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
108	TCCBMA17A12	Nguyễn Bảo Kiệt	01/06/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
109	TCCBMA17A14	Hồ Lê Hoàng Long	28/09/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
110	TCCBMA17A15	Nguyễn Đình Lượng	24/11/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
111	TCCBMA17A16	Phạm Bình Minh	08/01/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
112	TCCBMA17A17	Lê Tấn Nam	06/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
113	TCCBMA17A18	Nguyễn Bá Nghĩa	04/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
114	TCCBMA17A19	Trương Thái Thảo Nhi	17/07/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
115	TCCBMA17A20	Dương Hoài Phong	02/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
116	TCCBMA17A21	Lê Hoàng Nhật Phong	12/12/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
117	TCCBMA17A22	Trần Như Quỳnh	13/12/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
118	TCCBMA17A23	Nguyễn Tấn Tài	15/11/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
119	TCCBMA17A24	Nguyễn Anh Tiến	24/03/2007	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
120	TCCBMA17A25	Nguyễn Thanh Tú	01/01/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
121	TCCBMA17A26	Đoàn Văn Thái Tuấn	01/06/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
122	TCCBMA17A27	Bùi Ngọc Thái	27/07/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
123	TCCBMA17A28	Phạm Hoàng Thiện	10/12/2007	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
124	TCCBMA17A30	Phạm Ngọc Anh Thu	25/10/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
125	TCCBMA17A32	Đào Nhật Vy	18/03/2008	TC-CBMA17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
126	TCCBMA17B02	Nguyễn Ngọc Duyên	31/05/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
127	TCCBMA17B03	Nguyễn Quốc Đại	06/12/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
128	TCCBMA17B04	Nguyễn Thành Đạt	06/08/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
129	TCCBMA17B05	Nguyễn Tấn Đăng	10/10/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
130	TCCBMA17B06	Dương Thanh Hà	20/07/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
131	TCCBMA17B07	Hàn Thị Thanh Hằng	12/11/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
132	TCCBMA17B08	Nguyễn Xuân Hiệp	14/11/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
133	TCCBMA17B10	Nguyễn Lê Văn Khánh	06/07/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
134	TCCBMA17B11	Nguyễn Việt Ngọc Khuê	21/08/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
135	TCCBMA17B12	Bùi Lê Hữu Minh	24/08/2006	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
136	TCCBMA17B13	Võ Duy Minh	06/08/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
137	TCCBMA17B14	Voòng Nguyễn Thúy Nga	25/01/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
138	TCCBMA17B16	Nguyễn Vũ Quốc Phong	05/03/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
139	TCCBMA17B17	Trần Minh Phước	06/11/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
140	TCCBMA17B18	Hoàng Anh Quân	22/07/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
141	TCCBMA17B19	Lê Cẩm Tiên	23/03/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
142	TCCBMA17B23	Lê Thanh Thùy	18/10/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
143	TCCBMA17B24	Trần Ngọc Thanh Thủy	04/02/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
144	TCCBMA17B25	Phạm Đặng Minh Trang	28/06/2008	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
145	TCCBMA17B26	Trần Hồ Anh Việt	12/08/2007	TC-CBMA17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
146	TCCBMA17C01	Huỳnh Thùy Anh	13/01/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
147	TCCBMA17C02	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	26/12/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
148	TCCBMA17C03	Trương Phạm Nguyên Bằng	29/08/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
149	TCCBMA17C04	Trần Thanh Bình	16/06/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
150	TCCBMA17C05	Trần Thanh Cường	18/07/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
151	TCCBMA17C06	Nguyễn Hữu Đức Dũng	31/10/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
152	TCCBMA17C07	Trương Quang Đạt	08/02/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
153	TCCBMA17C09	Cao Lê Hương Hân	23/07/2007	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
154	TCCBMA17C10	Lê Nguyễn Ngọc Hân	20/08/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
155	TCCBMA17C11	Huỳnh Minh Hoàng	22/02/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
156	TCCBMA17C12	Lê Minh Huy	01/06/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
157	TCCBMA17C13	Nguyễn Hoàng Thuyền Kim	23/06/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
158	TCCBMA17C14	Ngô Hải Long	02/07/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
159	TCCBMA17C15	Nguyễn Thanh Luyện	09/10/2007	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
160	TCCBMA17C17	Phạm Thị Nhật My	21/03/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
161	TCCBMA17C18	Nguyễn Trương Châu Ngân	04/12/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
162	TCCBMA17C19	Lê Phan Yên Nhi	04/11/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
163	TCCBMA17C20	Ngô Thị Kim Phụng	03/12/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
164	TCCBMA17C21	Nguyễn Đức Tài	18/02/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
165	TCCBMA17C22	Phan Nguyễn Thanh Tâm	29/07/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
166	TCCBMA17C23	Lê Nguyễn Minh Tiến	31/05/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
167	TCCBMA17C24	Vũ Đình Tiến	23/02/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
168	TCCBMA17C25	Lưu Lê Quang Thắng	14/05/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
169	TCCBMA17C26	Nguyễn Hồng Thiện	30/04/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
170	TCCBMA17C27	Nguyễn Thanh Thủy	05/12/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
171	TCCBMA17C28	Nguyễn Thị Thương	08/03/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
172	TCCBMA17C30	Trần Dương Tường Vy	29/07/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
173	TCCBMA17C31	Đặng Thị Yến	24/02/2008	TC-CBMA17C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
174	TCHDDL17A01	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh	03/08/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
175	TCHDDL17A02	Nguyễn Hoa Trúc Đào	08/11/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
176	TCHDDL17A03	Danh Gia Hân	02/12/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
177	TCHDDL17A04	Dương Trung Hiếu	05/12/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
178	TCHDDL17A05	Hồ Văn Hoàng	09/09/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
179	TCHDDL17A06	Lê Thanh Huy	24/03/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
180	TCHDDL17A07	Hoàng Xuân Hưng	01/05/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
181	TCHDDL17A08	Lê Hoàng Nhã Kỳ	05/11/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
182	TCHDDL17A10	Nguyễn Duy Khang	13/07/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
183	TCHDDL17A11	Nguyễn Ngọc Bảo Khanh	24/04/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
184	TCHDDL17A12	Cao Phi Long	21/07/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
185	TCHDDL17A13	Nguyễn Trần Lộc	30/09/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
186	TCHDDL17A14	Hồ Thịnh Phú	16/02/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
187	TCHDDL17A15	Lê Thị Nhã Phương	06/10/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
188	TCHDDL17A16	Lương Thành Tài	10/04/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
189	TCHDDL17A17	Lâu Nhộc Gia Thanh	21/07/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
190	TCHDDL17A18	Trần Thị Như Thảo	04/09/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
191	TCHDDL17A19	Nguyễn Khắc Triệu	14/03/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
192	TCHDDL17A20	Nguyễn Thị Trúc	06/07/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
193	TCHDDL17A21	Lê Hoàng Nhã Uyên	05/11/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
194	TCHDDL17A22	Ngô Bùi Tú Uyên	22/12/2008	TC-HDDL17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
195	TCKTDN17A01	Lê Hoàng Gia Hân	07/08/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
196	TCKTDN17A02	Thái Thị Kim Hồng	17/09/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
197	TCKTDN17A03	Trương Ngọc Thiên Kim	08/07/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
198	TCKTDN17A04	Đỗ Như Ngọc	06/04/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
199	TCKTDN17A05	Cao Thị Quỳnh Như	16/10/2006	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo
200	TCKTDN17A06	Nguyễn Ngọc Thiên Phước	14/06/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
201	TCKTDN17A07	Lâm Khánh Trinh	09/12/2008	TC-KTDN17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
202	TCNVNH17A01	Lê Trần Bảo An	25/08/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
203	TCNVNH17A02	Trần Mạnh Tuấn Anh	09/03/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
204	TCNVNH17A03	Lê Minh Gia Bảo	19/04/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
205	TCNVNH17A04	Nguyễn Văn Chiến	16/01/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
206	TCNVNH17A07	Nguyễn Văn Hào	20/11/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
207	TCNVNH17A08	Đinh Quốc Huy	24/12/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
208	TCNVNH17A09	Huỳnh Phạm Anh Huy	20/11/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
209	TCNVNH17A10	Nguyễn Phú Hưng	17/03/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
210	TCNVNH17A11	Nguyễn Thị Kim Luyến	19/02/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
211	TCNVNH17A12	Nguyễn Thị Trà My	04/08/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
212	TCNVNH17A13	Huỳnh Khánh Ngân	17/08/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
213	TCNVNH17A14	Mai Xuân Nhựt	09/10/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
214	TCNVNH17A15	Hứa Thê Phúc	08/05/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
215	TCNVNH17A16	Nguyễn Thị Thanh Phương	02/04/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
216	TCNVNH17A19	Nguyễn Nhật Tiến	18/11/2005	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
217	TCNVNH17A20	Đặng Phương Trang	24/08/2007	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
218	TCNVNH17A21	Ngô Thanh Vân	19/10/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
219	TCNVNH17A22	Nguyễn Thị Thùy Vân	06/11/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
220	TCNVNH17A23	Nguyễn Quốc Vinh	16/12/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
221	TCNVNH17A24	Lưu Trần Thanh Vy	30/07/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
222	TCNVNH17A25	Phạm Ngô Tường Vy	21/06/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
223	TCNVNH17A26	Trần Diễm Xuyên	19/09/2008	TC-NVNH17	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
224	TCQTKS17A01	Trần Thái Bảo	07/01/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
225	TCQTKS17A02	Nguyễn Thanh Hà	16/11/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
226	TCQTKS17A03	Trần Thị Mỹ Hạnh	24/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
227	TCQTKS17A04	Trần Gia Huy	08/10/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
228	TCQTKS17A06	Phạm Thái An Linh	09/10/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
229	TCQTKS17A07	Nguyễn Hà Thảo My	02/12/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
230	TCQTKS17A08	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	22/12/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
231	TCQTKS17A09	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	03/11/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
232	TCQTKS17A10	Trần Ánh Kim Phụng	13/06/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
233	TCQTKS17A11	Võ Thị Kim Phượng	26/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
234	TCQTKS17A13	Phan Thị Trúc Quỳnh	19/01/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
235	TCQTKS17A14	Hà Xuân Thảo	29/08/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
236	TCQTKS17A15	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
237	TCQTKS17A16	Nguyễn Lê Minh Thiên	20/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
238	TCQTKS17A17	Huỳnh Mai Anh Thư	29/06/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
239	TCQTKS17A18	Đỗ Thị Ngọc Trang	14/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
240	TCQTKS17A19	Nguyễn Thị Ngọc Vân	06/09/2008	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
241	TCQTKS17A20	Nguyễn Lâm Trí Vỹ	25/07/2005	TC-QTKS17A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
242	TCQTKS17B01	Đỗ Ngọc Ánh	22/04/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
243	TCQTKS17B02	Huỳnh Ngọc Bích	15/12/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
244	TCQTKS17B03	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	25/02/2007	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
245	TCQTKS17B04	Cao Phạm Thu Huyền	08/09/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
246	TCQTKS17B06	Nguyễn Khánh Linh	25/03/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
247	TCQTKS17B07	Trần Thị Ngọc Linh	18/09/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
248	TCQTKS17B08	Đào Thanh Mai	09/05/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
249	TCQTKS17B09	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	05/01/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
250	TCQTKS17B10	Nguyễn Ngọc Nhi	06/08/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
251	TCQTKS17B11	Bùi Thị Phi Nhung	09/01/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
252	TCQTKS17B12	Nguyễn Quốc Uy Phong	10/12/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
253	TCQTKS17B13	Phạm Hồ Thị Trúc Phương	24/12/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
254	TCQTKS17B14	Phạm Minh Quân	31/08/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
255	TCQTKS17B15	Phan Lê Như Quỳnh	10/09/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
256	TCQTKS17B16	Dương Chí Thành	12/04/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
257	TCQTKS17B17	Trần Thị Mỹ Trang	15/05/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
258	TCQTKS17B18	Phạm Ngọc Hoa Trâm	05/12/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
259	TCQTKS17B19	Bùi Thị Thanh Trúc	26/12/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
260	TCQTKS17B20	Tô Hoài Khánh Uyên	02/11/2008	TC-QTKS17B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
261	TCCNTT17A01	Mạc Tuấn Anh	11/10/2006	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
262	TCCNTT17A02	Vi Ngọc Ánh	14/03/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
263	TCCNTT17A03	Phạm Tiến Đạt	28/12/2006	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
264	TCCNTT17A04	Nguyễn Đình Đức	04/04/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
265	TCCNTT17A05	Nguyễn Trần Gia Hân	20/07/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
266	TCCNTT17A06	Nguyễn Khải Hoàn	06/07/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
267	TCCNTT17A07	Phó Phúc Hưng	13/09/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
268	TCCNTT17A09	Nguyễn Thanh Lâm	18/10/2006	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
269	TCCNTT17A10	Đinh Huỳnh Uyên Linh	10/12/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
270	TCCNTT17A11	Lê Ngọc Gia Mẫn	16/09/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
271	TCCNTT17A14	Phạm Công Phước	27/06/2007	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
272	TCCNTT17A15	Nguyễn Hồng Phương	13/04/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
273	TCCNTT17A16	Trần Thanh Sơn	12/10/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
274	TCCNTT17A17	Lê Chí Thiện	01/09/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
275	TCCNTT17A19	Nguyễn Văn Thông	10/09/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
276	TCCNTT17A20	Trần Đỗ Phương Thu	17/01/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
277	TCCNTT17A21	Đoàn Khánh Trang	18/11/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
278	TCCNTT17A22	Nguyễn Minh Triết	15/10/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
279	TCCNTT17A23	Nguyễn Quỳnh Nhã Uyên	15/10/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
280	TCCNTT17A24	Nguyễn Lê Chí Viễn	29/07/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
281	TCCNTT17A25	Nguyễn Trần Tuấn Vũ	22/05/2008	TC-CNTT17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
282	TCCNTT17B01	Mai Đức Anh	28/07/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
283	TCCNTT17B02	Võ Quốc Anh	16/04/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
284	TCCNTT17B03	Huỳnh Phong Bảo	27/05/2005	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
285	TCCNTT17B04	Ngô Quốc Duy	20/12/2007	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
286	TCCNTT17B05	Nguyễn Trung Đạt	06/11/2005	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
287	TCCNTT17B06	Lê Ngọc Đồng	19/06/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
288	TCCNTT17B07	Hồ Ngọc Hải	08/07/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
289	TCCNTT17B08	Đỗ Trọng Hiếu	13/04/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
290	TCCNTT17B09	Đào Minh Hoàng	21/03/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
291	TCCNTT17B10	Trần Quốc Hưng	17/10/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
292	TCCNTT17B11	Nguyễn Hằng Hữu	02/06/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
293	TCCNTT17B12	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	04/09/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
294	TCCNTT17B13	Nguyễn Trần Đăng Khôi	06/12/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
295	TCCNTT17B14	Nguyễn Trường Lạc	28/05/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
296	TCCNTT17B15	Lê Tấn Lộc	21/10/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
297	TCCNTT17B16	Trần Tiến Minh	10/07/2006	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
298	TCCNTT17B17	Bùi Trọng Nam	20/11/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
299	TCCNTT17B18	Trần Quốc Nhân	17/11/2007	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
300	TCCNTT17B19	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	27/07/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
301	TCCNTT17B20	Phạm Tiến Quốc	14/03/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
302	TCCNTT17B21	Ngô Quốc Rin	11/09/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
303	TCCNTT17B22	Nguyễn Lương Sơn	30/07/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
304	TCCNTT17B23	Nguyễn Ngọc Tiến	21/05/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
305	TCCNTT17B24	Đỗ Thiên Thanh	28/06/2007	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
306	TCCNTT17B25	Nguyễn Thảo Ngọc Trang	03/06/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
307	TCCNTT17B26	Nguyễn Bùi Minh Triết	30/10/2007	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
308	TCCNTT17B27	Nguyễn Hà Phương Vinh	17/05/2008	TC-CNTT17B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
309	TCDICN17A01	Đặng Thế Anh	25/10/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
310	TCDICN17A02	Lương Ngọc Tuấn Anh	18/11/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
311	TCDICN17A03	Trần Đăng Xuân Bách	14/04/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
312	TCDICN17A04	Nguyễn Quang Cường	23/12/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
313	TCDICN17A05	Nguyễn Hữu Tài Chính	08/10/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
314	TCDICN17A06	Phạm Phương Đại	17/03/2007	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
315	TCDICN17A07	Nguyễn Thành Đạt	15/07/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
316	TCDICN17A08	Nguyễn Minh Đăng	10/10/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
317	TCDICN17A09	Hoàng Đức Hiếu	06/09/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
318	TCDICN17A10	Lê Minh Hiếu	12/11/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
319	TCDICN17A11	Nguyễn Tấn Hưng	02/12/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
320	TCDICN17A12	Trần Đăng Khôi	27/05/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
321	TCDICN17A13	Trương Hà Liêm	16/05/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
322	TCDICN17A14	Nguyễn Thành Nam	09/02/2007	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
323	TCDICN17A15	Văn Phú Nghĩa	12/11/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
324	TCDICN17A16	Phạm Lê Minh Quân	31/01/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
325	TCDICN17A17	Võ Văn Sơn	01/06/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
326	TCDICN17A18	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	07/04/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
327	TCDICN17A19	Nguyễn Duy Thành	21/07/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
328	TCDICN17A20	Trương Tấn Thịnh	31/08/2008	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
329	TCDICN17A21	Hồ Đức Trục	11/12/2007	TC-ĐCN17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
330	TCCNDT17A01	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	19/10/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
331	TCCNDT17A02	Giang Minh Hải	08/02/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
332	TCCNDT17A03	Nguyễn Hữu Hiếu	12/11/2007	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
333	TCCNDT17A04	Thái Bá Long	28/06/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
334	TCCNDT17A05	Nguyễn Hoàng Minh	31/12/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
335	TCCNDT17A07	Huỳnh Lê Hữu Phước	02/12/2007	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
336	TCCNDT17A08	Nguyễn Minh Sáng	10/04/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
337	TCCNDT17A09	Nguyễn Hà Khánh Vân	29/12/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
338	TCCNDT17A10	Nguyễn Ngọc Uy Vũ	05/05/2008	TC-ĐĐT17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
339	TCKTML17A01	Nguyễn Thành An	26/06/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
340	TCKTML17A02	Nguyễn Duy Anh	22/12/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
341	TCKTML17A03	Phạm Quang Gia Bách	08/05/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
342	TCKTML17A04	Nguyễn Khắc Bảo	29/05/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
343	TCKTML17A06	Đinh Tiến Đạt	05/09/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
344	TCKTML17A07	Đào Tấn Hiệp	06/11/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
345	TCKTML17A08	Lê Gia Hưng	15/12/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
346	TCKTML17A09	Nguyễn Gia Hưng	17/10/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
347	TCKTML17A10	Nguyễn Tuấn Khang	04/02/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
348	TCKTML17A11	Phạm Xuân Khoa	01/06/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
349	TCKTML17A12	Nguyễn Thế Luân	02/11/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
350	TCKTML17A13	Ngô Sỹ Nguyên	17/04/2007	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
351	TCKTML17A14	Nguyễn Long Hoàn Phúc	28/08/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
352	TCKTML17A15	Phạm Tấn Sang	18/08/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
353	TCKTML17A16	Vũ Huy Tiến	11/09/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
354	TCKTML17A17	Nguyễn Quốc Toàn	27/11/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
355	TCKTML17A19	Võ Nguyễn Minh Tuấn	07/12/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
356	TCKTML17A20	Nguyễn Văn Thiện Trí	09/11/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
357	TCKTML17A21	Văn Trần Đức Trí	14/12/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
358	TCKTML17A22	Nguyễn Khắc Triều	04/06/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
359	TCKTML17A23	Nguyễn Vũ Nhật Trường	25/08/2008	TC-KTML17A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
360	TCCBTP17A01	Phạm Thị Kim Chi	14/02/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
361	TCCBTP17A02	Dương Thị Phương Danh	05/03/2006	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
362	TCCBTP17A03	Tổng Thị Mỹ Duyên	20/03/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
363	TCCBTP17A04	Nguyễn Quốc Dương	04/11/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
364	TCCBTP17A05	Phạm Nhật Minh Khôi	21/06/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
365	TCCBTP17A06	Nguyễn Thành Lợi	19/08/2007	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
366	TCCBTP17A07	Nguyễn Thị An Miên	05/08/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
367	TCCBTP17A08	Thái Nguyễn Ngọc Anh Nguyên	13/11/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
368	TCCBTP17A09	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	25/10/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
369	TCCBTP17A10	Lê Thụy Thiên Phúc	02/12/2007	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
370	TCCBTP17A11	Lê Nhân Tâm	19/12/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
371	TCCBTP17A12	Đỗ Văn Toàn	05/04/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
372	TCCBTP17A13	Nguyễn Thành Tuấn	23/05/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
373	TCCBTP17A14	Trịnh Trần Minh Thư	05/02/2005	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
374	TCCBTP17A15	Nguyễn Thị Ngọc Ý	21/12/2008	TC-CBTP17	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
375	TCCGKL18A01	Nguyễn Văn Đông	29/01/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
376	TCCGKL18A02	Võ Quốc Huy	19/06/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
377	TCCGKL18A05	Nguyễn Duy Hòa Phong	06/11/2008	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
378	TCCGKL18A06	Trần Văn Quang	10/10/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
379	TCCGKL18A07	Đỗ Trương Minh Quân	15/11/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
380	TCCGKL18A08	Trần Minh Quân	04/05/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
381	TCCGKL18A09	Nguyễn Chí Thiện	01/04/2009	TC-CGKL18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
382	TCCNOT18A01	Lê Duy Anh	08/08/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
383	TCCNOT18A02	Phạm Ngọc Anh	21/01/2008	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
384	TCCNOT18A03	Nguyễn Vũ Quốc Bảo	03/01/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
385	TCCNOT18A04	Võ Lê Tuấn Cảnh	14/03/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
386	TCCNOT18A05	Nguyễn Văn Tiến Dũng	13/11/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
387	TCCNOT18A06	Lê Đình Duy	19/09/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
388	TCCNOT18A07	Đỗ Tấn Đạt	10/03/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
389	TCCNOT18A08	Trần Thành Đạt	19/11/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
390	TCCNOT18A09	Nguyễn Huỳnh Đức	16/08/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
391	TCCNOT18A10	Nguyễn Quốc Hải	05/01/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
392	TCCNOT18A11	Hồ Chí Hạo	19/11/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
393	TCCNOT18A12	Nguyễn Văn Hiếu	06/01/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
394	TCCNOT18A14	Dương Ngọc Hòa	10/03/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
395	TCCNOT18A15	Lại Xuân Hồng	09/01/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
396	TCCNOT18A17	Nguyễn Tấn Hưng	10/04/2008	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
397	TCCNOT18A18	Lê Anh Kiệt	14/11/2008	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
398	TCCNOT18A19	Nguyễn Lê Tấn Khải	06/02/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
399	TCCNOT18A20	Nguyễn Huỳnh Trí Khang	12/10/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
400	TCCNOT18A21	Trần Gia Khang	03/03/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
401	TCCNOT18A22	Lê Trọng Khanh	24/12/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
402	TCCNOT18A23	Nguyễn Hoàng Phi Long	15/03/2007	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
403	TCCNOT18A24	Đinh Xuân Mạnh	09/07/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
404	TCCNOT18A25	Lê Gia Minh	08/07/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
405	TCCNOT18A26	Trần Hữu Nghĩa	26/05/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
406	TCCNOT18A27	Nguyễn Thành Nhân	10/08/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
407	TCCNOT18A28	Nguyễn Trường Phát	15/06/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
408	TCCNOT18A29	Lý Hoàng Quốc Phong	23/10/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
409	TCCNOT18A30	Đặng Hoàng Phúc	02/10/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
410	TCCNOT18A31	Đoàn Minh Quân	19/09/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
411	TCCNOT18A32	Huỳnh Đức Quân	07/01/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
412	TCCNOT18A33	Phạm Nguyễn Hoàng Quý	23/05/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
413	TCCNOT18A34	Lê Tấn Tài	08/06/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
414	TCCNOT18A35	Nguyễn Ngọc Vân Tiên	10/09/2004	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
415	TCCNOT18A36	Võ Duy Tiến	23/11/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
416	TCCNOT18A37	Nguyễn Anh Tuấn	07/06/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
417	TCCNOT18A38	Trương Nguyễn Gia Tuấn	27/10/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
418	TCCNOT18A42	Lâm Thiên Vũ	20/04/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
419	TCCNOT18A43	Thân Trọng Vỹ	10/07/2009	TC-CNOT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
420	TCCNOT18B01	Mai Nguyễn Văn Anh	18/01/2008	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
421	TCCNOT18B02	Đặng Văn Quốc Bảo	20/02/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
422	TCCNOT18B03	Trần Gia Bảo	19/10/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
423	TCCNOT18B04	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	22/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
424	TCCNOT18B07	Nguyễn Su Đa	09/04/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
425	TCCNOT18B08	Đỗ Thành Đạt	22/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
426	TCCNOT18B09	Trần Minh Đăng	16/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
427	TCCNOT18B10	Nguyễn Hữu Định	16/06/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
428	TCCNOT18B11	Nguyễn Trọng Giáp	25/01/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
429	TCCNOT18B12	Nguyễn Đức Hạnh	08/02/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
430	TCCNOT18B13	Lê Trọng Hiếu	30/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
431	TCCNOT18B14	Nguyễn Ngọc Khánh Hòa	24/03/2008	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
432	TCCNOT18B15	Lê Thế Minh Hoàng	18/12/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
433	TCCNOT18B16	Nguyễn Minh Hùng	29/05/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
434	TCCNOT18B17	Dương Minh Huy	29/12/2008	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
435	TCCNOT18B18	Lê Đức An Kỳ	20/09/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
436	TCCNOT18B19	Nguyễn Quang Khải	27/10/2008	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
437	TCCNOT18B20	Cái Hoàng Phi Khang	20/10/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
438	TCCNOT18B21	Phạm Minh Khang	25/06/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
439	TCCNOT18B22	Nguyễn Tấn Khánh	20/02/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
440	TCCNOT18B23	Nguyễn Thành Long	29/09/2007	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
441	TCCNOT18B26	Trần Quang Minh	03/01/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
442	TCCNOT18B28	Trần Nhật Bảo Nguyên	12/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
443	TCCNOT18B29	Trần Xuân Nhân	26/12/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
444	TCCNOT18B31	Phạm Ngô Hữu Phát	15/10/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
445	TCCNOT18B33	Lê Huỳnh Hoàng Phúc	02/05/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
446	TCCNOT18B34	Khuru Lâm Ngọc Quốc	04/09/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
447	TCCNOT18B35	Nguyễn Hữu Tiến	09/07/2007	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
448	TCCNOT18B36	Võ Lâm Toàn	24/09/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
449	TCCNOT18B37	Nguyễn Trương Thanh Tuấn	17/01/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
450	TCCNOT18B38	Thái Thanh Tùng	23/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
451	TCCNOT18B39	Nguyễn Duy Thanh	06/02/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
452	TCCNOT18B40	Ngô Trọng Thành	27/03/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
453	TCCNOT18B41	Bùi Thế Thịnh	03/07/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
454	TCCNOT18B42	Nguyễn Duy Thông	15/03/2009	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
455	TCCNOT18B43	Lê Hoàng Anh Việt	18/08/2008	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
456	TCCNOT18B44	Nguyễn Huy Vũ	13/07/2006	TC-CNOT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
457	TCCNOT18C01	Nguyễn Tuấn Anh	10/02/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
458	TCCNOT18C02	Lê Quốc Bảo	19/02/2008	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
459	TCCNOT18C03	Trương Quang Bảo	01/07/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
460	TCCNOT18C04	Hoàng Quốc Duy	12/11/2008	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
461	TCCNOT18C05	Phan Tại Duy	14/10/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
462	TCCNOT18C06	Thân Trọng Đại	07/03/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
463	TCCNOT18C07	Trần Minh Đạt	29/05/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
464	TCCNOT18C08	Nguyễn Hữu Minh Đông	23/04/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
465	TCCNOT18C09	Võ Quốc Hào	10/10/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
466	TCCNOT18C11	Bùi Trọng Khánh Hòa	25/09/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
467	TCCNOT18C12	Đặng Tiến Học	01/06/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
468	TCCNOT18C13	Hoàng Quốc Huy	11/06/2007	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
469	TCCNOT18C14	Bùi Quang Khánh Hưng	14/11/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
470	TCCNOT18C15	Lê Nguyễn Gia Khang	12/07/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
471	TCCNOT18C16	Nguyễn Quốc Khánh	04/11/2006	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
472	TCCNOT18C17	Phạm An Khánh	24/08/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
473	TCCNOT18C18	Trần Anh Khôi	30/11/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
474	TCCNOT18C19	Nguyễn Huỳnh Trúc Lâm	22/12/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
475	TCCNOT18C21	Lê Duy Minh	29/01/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
476	TCCNOT18C24	Nguyễn Duy Nhân	10/11/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
477	TCCNOT18C25	Lê Tiến Phát	30/08/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
478	TCCNOT18C26	Nguyễn Xuân Phi	13/04/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
479	TCCNOT18C27	Võ Nhật Phi	13/02/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
480	TCCNOT18C28	Lê Nhuận Phú	13/12/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
481	TCCNOT18C29	Lê Thanh Quân	17/07/2007	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
482	TCCNOT18C31	Huỳnh Diệp Thái Sơn	19/01/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
483	TCCNOT18C32	Nguyễn Văn Tiến	25/05/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
484	TCCNOT18C33	Lưu Anh Tuấn	15/01/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
485	TCCNOT18C34	Phạm Tuấn	13/11/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
486	TCCNOT18C35	Trần Quang Thiện Thanh	26/11/2007	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
487	TCCNOT18C36	Nguyễn Chí Thành	27/10/2008	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
488	TCCNOT18C37	Hoàng Ngọc Thịnh	11/07/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
489	TCCNOT18C38	Nguyễn Kim Cường Thịnh	20/12/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
490	TCCNOT18C39	Nguyễn Văn Thuận	07/11/2008	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
491	TCCNOT18C40	Đỗ Khắc Trọng	14/12/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
492	TCCNOT18C41	Lê Hồng Thanh Việt	16/09/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
493	TCCNOT18C42	Võ Văn Vương	23/09/2009	TC-CNOT18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
494	TCCBMA18A01	Nguyễn Văn An	15/08/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
495	TCCBMA18A02	Nguyễn Việt Anh	23/05/2008	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
496	TCCBMA18A03	Nguyễn Thị Kim Ảnh	30/12/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
497	TCCBMA18A04	Trần Quang Bình	04/11/2008	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
498	TCCBMA18A05	Trần Đức Duy	08/06/2007	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
499	TCCBMA18A06	Kiều Thiên Đạt	05/11/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
500	TCCBMA18A07	Dương Văn Thanh Hà	11/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
501	TCCBMA18A08	Nguyễn Trung Hiếu	09/10/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
502	TCCBMA18A09	Nguyễn Lê Xuân Khánh Hoàng	26/11/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
503	TCCBMA18A10	Thái Huy Hoàng	05/01/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
504	TCCBMA18A11	Huỳnh Lê Gia Huy	12/12/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
505	TCCBMA18A12	Nguyễn Đức Huy	16/01/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
506	TCCBMA18A13	Trần Nguyễn Nhất Huy	10/02/2008	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
507	TCCBMA18A14	Lê Gia Kiệt	09/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
508	TCCBMA18A15	Nguyễn Khánh	18/05/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
509	TCCBMA18A16	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	23/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
510	TCCBMA18A17	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	23/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
511	TCCBMA18A18	Nguyễn Lê Mai	05/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
512	TCCBMA18A19	Lê Hoàng Nam	20/08/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
513	TCCBMA18A20	Huỳnh Đặng Bảo Nguyên	02/03/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
514	TCCBMA18A21	Phan Nguyễn Hòa Như	23/11/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
515	TCCBMA18A23	Nguyễn Minh Quang	27/01/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
516	TCCBMA18A24	Nguyễn Hoàng Sinh	13/09/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
517	TCCBMA18A26	Khổng Hồ Xuân Tiến	13/07/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
518	TCCBMA18A27	Phạm Minh Tiến	03/02/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
519	TCCBMA18A28	Võ Ngọc Tiến	02/04/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
520	TCCBMA18A29	Từ Đức Thắng	28/01/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
521	TCCBMA18A30	Nguyễn Chí Thiện	11/08/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
522	TCCBMA18A32	Phạm Minh Thư	02/03/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
523	TCCBMA18A33	Nguyễn Thị Hoài Thương	29/03/2005	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
524	TCCBMA18A34	Nguyễn Thị Thanh Trà	13/05/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
525	TCCBMA18A35	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	20/11/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
526	TCCBMA18A36	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	01/05/2008	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
527	TCCBMA18A37	Trần Nguyên Vũ	08/12/2009	TC-CBMA18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
528	TCCBMA18B01	Quách Phú An	08/04/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
529	TCCBMA18B02	Phan Hoàng Nhật Anh	06/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
530	TCCBMA18B03	Hồ Gia Bảo	29/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
531	TCCBMA18B04	Nguyễn Tiến Dũng	03/05/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
532	TCCBMA18B05	Nguyễn Đạt	10/03/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
533	TCCBMA18B07	Trần Huỳnh Kim Hiền	17/02/2008	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
534	TCCBMA18B08	Nguyễn Phi Hùng	18/11/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
535	TCCBMA18B09	Lê Minh Huy	10/11/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
536	TCCBMA18B10	Nguyễn Hoàng Huy	05/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
537	TCCBMA18B11	Võ Lê Ngọc Hương	14/06/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
538	TCCBMA18B12	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/10/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
539	TCCBMA18B15	Nguyễn Hoàng Duy Khôi	08/05/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
540	TCCBMA18B16	Phan Văn Minh	21/10/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
541	TCCBMA18B17	Đặng Minh Nghĩa	18/02/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
542	TCCBMA18B18	Huỳnh Lê Thảo Nguyên	22/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
543	TCCBMA18B20	Nguyễn Võ Hạnh Phúc	30/08/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
544	TCCBMA18B21	Phùng Nhật Quang	08/06/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
545	TCCBMA18B23	Lâm Hoàn Quý	25/08/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
546	TCCBMA18B24	Nguyễn Trung Tài	30/10/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
547	TCCBMA18B25	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	13/11/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
548	TCCBMA18B26	Lê Hoàng Anh Tiến	05/01/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
549	TCCBMA18B27	Tăng Nguyễn Hoàng Tiến	14/10/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
550	TCCBMA18B28	Trương Anh Tuấn	12/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
551	TCCBMA18B29	Nguyễn Ngọc Anh Thi	06/09/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
552	TCCBMA18B30	Nguyễn Ngọc Xuân Thùy	31/07/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
553	TCCBMA18B31	Kiều Nguyễn Huyền Yến Trâm	11/11/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
554	TCCBMA18B32	Phạm Hà Ngọc Trân	03/08/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
555	TCCBMA18B33	Phan Văn Tổ Uyên	19/06/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
556	TCCBMA18B34	Nguyễn Ngọc Vina	30/04/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
557	TCCBMA18B35	Nguyễn Trần Quang Vinh	13/02/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
558	TCCBMA18B36	Ngô Nhật Vy	15/07/2009	TC-CBMA18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
559	TCCBMA18C01	Nguyễn Lê Minh Anh	08/02/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
560	TCCBMA18C02	Trần Tuấn Anh	02/09/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
561	TCCBMA18C03	Võ Tuấn Anh	25/05/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
562	TCCBMA18C05	Trần Công Danh	03/07/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
563	TCCBMA18C06	Nguyễn Trí Dũng	13/01/2007	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
564	TCCBMA18C08	Ngô Thị Ngọc Hân	28/11/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
565	TCCBMA18C09	Hoàng Phi Hồng	17/11/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
566	TCCBMA18C10	Nguyễn Huy	02/01/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
567	TCCBMA18C11	Nguyễn Ngô Tấn Huy	16/02/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
568	TCCBMA18C12	Ngô Tiến Hưng	12/06/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
569	TCCBMA18C13	Võ Gia Kiên	05/01/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
570	TCCBMA18C14	Nguyễn Anh Kim	05/03/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
571	TCCBMA18C15	Huỳnh Lê Tuấn Khải	03/08/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
572	TCCBMA18C16	Cao Đức Minh	21/11/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
573	TCCBMA18C17	Trần Hoàng Bình Minh	23/05/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
574	TCCBMA18C18	Nguyễn Hoàng Nam	29/07/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
575	TCCBMA18C19	Lê Vương Bảo Ngọc	19/11/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
576	TCCBMA18C20	Lữ Hồi Nguyên	16/06/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
577	TCCBMA18C21	Nguyễn Ngọc Nhi	07/04/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
578	TCCBMA18C22	Lê Huỳnh Tiến Phát	10/02/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
579	TCCBMA18C23	Tôn Ngọc YẾN Phương	18/07/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
580	TCCBMA18C24	Huỳnh Nguyễn Anh Quốc	09/06/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
581	TCCBMA18C25	Trần Anh Quốc	08/10/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
582	TCCBMA18C26	Nguyễn Đỗ Thiên Quý	28/08/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
583	TCCBMA18C27	Đinh Tấn Tiến	09/02/2007	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
584	TCCBMA18C29	Trương Hoàng Bách Tiến	28/10/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
585	TCCBMA18C30	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	18/07/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
586	TCCBMA18C31	Hà Huy Thắng	26/06/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
587	TCCBMA18C32	Vũ Trần Ngọc Thùy	30/05/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
588	TCCBMA18C33	Phạm Thị Ngọc Trâm	28/09/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
589	TCCBMA18C34	Nguyễn Bảo Trung	03/03/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
590	TCCBMA18C35	Trần Lý Phúc Vinh	20/11/2008	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
591	TCCBMA18C36	Đào Thị Kim Yến	05/10/2009	TC-CBMA18C	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
592	TCCBMA18D01	Nguyễn Quốc Anh	28/11/2008	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
593	TCCBMA18D03	Lê Thiên Kiều Ngọc Diệp	25/03/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
594	TCCBMA18D04	Huỳnh Tiến Đạt	18/11/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
595	TCCBMA18D05	Nguyễn Thành Đạt	18/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
596	TCCBMA18D06	Nguyễn Cao Bảo Hân	24/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
597	TCCBMA18D07	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	05/09/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
598	TCCBMA18D08	Nguyễn Huy Hoàng	25/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
599	TCCBMA18D09	Hoàng Lê Ngọc Huy	17/04/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
600	TCCBMA18D10	Nguyễn Chí Huy	10/11/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
601	TCCBMA18D11	Nguyễn Quốc Huy	14/01/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
602	TCCBMA18D12	Nguyễn Thị Thu Hường	24/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
603	TCCBMA18D13	Dương Tấn Kiệt	21/09/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
604	TCCBMA18D14	Trần Đức Khiêm	07/09/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
605	TCCBMA18D16	Lê Duy Liêm	11/12/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
606	TCCBMA18D17	Hồ Quỳnh My	25/02/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
607	TCCBMA18D18	Đặng Vĩnh Nguyên	06/11/2008	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
608	TCCBMA18D19	Nguyễn Hồ Thảo Nguyên	25/06/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
609	TCCBMA18D20	Lê Trần Minh Nhật	16/02/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
610	TCCBMA18D22	Võ Hữu Nhất Phong	31/08/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
611	TCCBMA18D23	Trần Nguyễn Kỳ Phương	13/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
612	TCCBMA18D24	Lê Phan Bá Quốc	30/08/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
613	TCCBMA18D25	Lê Minh Sang	23/04/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
614	TCCBMA18D27	Đoàn Quốc Tiến	18/08/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
615	TCCBMA18D28	Nguyễn Hữu Tiến	12/09/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
616	TCCBMA18D29	Võ Minh Tiến	25/11/2007	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
617	TCCBMA18D30	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/11/2008	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
618	TCCBMA18D31	Nguyễn Mạnh Thắng	17/06/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
619	TCCBMA18D32	Ngô Duy Thiện	21/12/2008	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
620	TCCBMA18D33	Ngô Minh Thư	31/12/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
621	TCCBMA18D34	Lê Huỳnh Bảo Trân	28/10/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
622	TCCBMA18D35	Nguyễn Thái Thành Trung	05/03/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
623	TCCBMA18D36	Bùi Long Vũ	25/12/2008	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
624	TCCBMA18D37	Nguyễn Huỳnh Như Ý	04/07/2009	TC-CBMA18D	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
625	TCHDDL18A01	Điêu Nhật Hân Di	17/07/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
626	TCHDDL18A02	Đặng Mai Huyền	16/01/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
627	TCHDDL18A03	Phạm Duy Hưng	05/08/2007	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
628	TCHDDL18A04	Nguyễn Gia Kiên	15/10/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
629	TCHDDL18A06	Nguyễn Đăng Khôi	01/11/2008	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
630	TCHDDL18A07	Huỳnh Thị Hải My	06/12/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
631	TCHDDL18A08	Bùi Hào Nam	15/07/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
632	TCHDDL18A09	Hà Thị Phương Ny	10/03/2008	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
633	TCHDDL18A10	Võ Trương Mai Xuân Nguyệt	07/11/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
634	TCHDDL18A11	Nguyễn Thị Hải Nhi	06/05/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
635	TCHDDL18A12	Võ Phạm Quỳnh Như	24/07/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
636	TCHDDL18A13	Nguyễn Thanh Quốc	13/10/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
637	TCHDDL18A14	Trần Sang	16/04/2004	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
638	TCHDDL18A16	Nguyễn Thị Cát Tường	31/03/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
639	TCHDDL18A17	Hoàng Ngọc Thái	21/08/2005	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
640	TCHDDL18A18	Phạm Thị Kim Thi	25/07/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
641	TCHDDL18A19	Phạm Thanh Thiện	29/05/2008	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
642	TCHDDL18A20	Nguyễn Ngọc Anh Thuyên	01/05/2008	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
643	TCHDDL18A21	Huỳnh Thị Minh Thư	11/07/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
644	TCHDDL18A22	Lương Thị Thu Trang	16/02/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
645	TCHDDL18A23	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	18/04/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
646	TCHDDL18A24	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	13/05/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
647	TCHDDL18A25	Nguyễn Nhật Hải Triều	08/04/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
648	TCHDDL18A26	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	19/10/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
649	TCHDDL18A27	Nguyễn Hồ Duy Uyên	02/10/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
650	TCHDDL18A29	Đỗ Thị Tường Vy	31/12/2009	TC-HDDL18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
651	TCHDDL18B01	Nguyễn Bảo Minh Anh	03/11/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
652	TCHDDL18B02	Đặng Thùy Dung	09/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
653	TCHDDL18B03	Nguyễn Trí Dũng	03/08/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
654	TCHDDL18B04	Phạm Tiến Dũng	25/06/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
655	TCHDDL18B07	Lê Hoàng Thanh Hiền	07/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
656	TCHDDL18B10	Chu Chí Khang	08/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
657	TCHDDL18B11	Huỳnh Bảo Khang	07/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
658	TCHDDL18B12	Trần Thị Trà My	07/04/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
659	TCHDDL18B13	Nguyễn Thị Huyền Nga	15/04/2008	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
660	TCHDDL18B14	Nguyễn Khánh Kim Ngân	11/03/2008	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
661	TCHDDL18B15	Nguyễn Hoàng Hạ Nhi	14/06/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
662	TCHDDL18B16	Phạm Yến Nhi	30/03/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
663	TCHDDL18B17	Bùi Thy Kiều Oanh	24/03/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
664	TCHDDL18B18	Bạch Văn Pháp	07/09/2008	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
665	TCHDDL18B19	Ngô Quốc Thịnh	29/06/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
666	TCHDDL18B20	Nguyễn Đào Thanh Thuận	08/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
667	TCHDDL18B22	Dương Trần Khánh Trân	28/04/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
668	TCHDDL18B23	Mai Bảo Trân	30/03/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
669	TCHDDL18B25	Phan Nguyễn Bảo Uyên	08/10/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
670	TCHDDL18B27	Nguyễn Hà Bích Vy	09/08/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
671	TCHDDL18B28	Trần Thị Triệu Vy	07/05/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
672	TCHDDL18B29	Hồng Hương Xuân	27/11/2009	TC-HDDL18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
673	TCNVNH18A01	Đỗ Nhật Tuệ Anh	19/12/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
674	TCNVNH18A02	Nguyễn Trần Tuấn Anh	23/08/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
675	TCNVNH18A03	Phạm Khánh Bình	09/02/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
676	TCNVNH18A04	Huỳnh Ngọc Minh Châu	09/12/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
677	TCNVNH18A05	Nguyễn Châu Trang Đài	11/05/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
678	TCNVNH18A06	Phan Thị Thu Hà	25/01/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
679	TCNVNH18A07	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/11/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
680	TCNVNH18A10	Nguyễn Thanh Lâm	20/10/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
681	TCNVNH18A11	Nguyễn Hoài Khánh Ly	06/04/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
682	TCNVNH18A12	Nguyễn Phạm Khánh Ngân	22/02/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
683	TCNVNH18A13	Lê Như Nguyên	05/01/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
684	TCNVNH18A14	Trần Vinh Nhân	15/04/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
685	TCNVNH18A15	Hoàng Thị Yên Nhi	09/04/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
686	TCNVNH18A17	Nguyễn Bảo Nguyên Phương	26/11/2008	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
687	TCNVNH18A18	Hồ Hoàng Sang	05/11/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
688	TCNVNH18A19	Nguyễn Nhật Tài	08/03/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
689	TCNVNH18A20	Võ Anh Tuấn	16/12/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
690	TCNVNH18A23	Hoàng Nguyễn Anh Thư	15/01/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
691	TCNVNH18A24	Hồ Nguyễn Thảo Trang	21/06/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
692	TCNVNH18A25	Nguyễn Thị Bích Trâm	05/04/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
693	TCNVNH18A26	Từ Đỗ Khánh Uyên	16/11/2009	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
694	TCNVNH18A27	Nguyễn Hồng Phú	29/09/1997	TC-NVNH18	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
695	TCQTKS18A01	Lê Thị Tường An	09/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
696	TCQTKS18A02	Nguyễn Thị Phương Anh	05/01/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
697	TCQTKS18A03	Đỗ Thị Ngọc Ánh	01/08/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
698	TCQTKS18A04	Huỳnh Kim Bảo Châu	10/06/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
699	TCQTKS18A05	Thái Hoàng Minh Châu	06/04/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
700	TCQTKS18A07	Lê Nhật Mỹ Duyên	25/10/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
701	TCQTKS18A08	Lê Nguyễn Minh Hạnh	19/06/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
702	TCQTKS18A09	Trần Ngọc Bảo Hân	27/05/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
703	TCQTKS18A11	Nguyễn Lê Kiều Hoa	13/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
704	TCQTKS18A12	Nguyễn Thị Kiều Linh	15/10/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
705	TCQTKS18A14	Nguyễn Đông Minh	07/06/2008	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
706	TCQTKS18A15	Nguyễn Hoàng Nam	23/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
707	TCQTKS18A16	Nguyễn Thanh Ngân	13/07/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
708	TCQTKS18A17	Trịnh Lê Như Ngọc	20/09/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
709	TCQTKS18A18	Trương Thái Xuân Nhi	17/07/2008	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
710	TCQTKS18A19	Đinh Nguyễn Hoàng Oanh	27/01/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
711	TCQTKS18A21	Đổng Phúc Sơn	07/03/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
712	TCQTKS18A22	Huỳnh Ngọc Bảo Tâm	04/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
713	TCQTKS18A23	Lê Thị Thùy Tiên	26/05/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
714	TCQTKS18A24	Nguyễn Cát Tiên	27/04/2008	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
715	TCQTKS18A25	Nguyễn Võ Thiên Thanh	05/08/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
716	TCQTKS18A26	Trần Ngọc Bảo Thi	18/08/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
717	TCQTKS18A27	Hà Thị Thúy Trang	15/03/2008	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
718	TCQTKS18A28	Vũ Trần Thu Trang	20/05/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
719	TCQTKS18A29	Nguyễn Bảo Trân	05/07/2008	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
720	TCQTKS18A30	Nguyễn Thị Huyền Trân	25/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
721	TCQTKS18A31	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	26/12/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
722	TCQTKS18A32	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	17/04/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
723	TCQTKS18A33	Đỗ Ngọc Uyên	27/05/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
724	TCQTKS18A34	Nguyễn Tường Vi	01/11/2009	TC-QTKS18A	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
725	TCQTKS18B01	Nguyễn Hoài Kim Anh	29/03/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
726	TCQTKS18B02	Trịnh Quỳnh Anh	06/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
727	TCQTKS18B03	Nguyễn Trần Gia Bảo	21/12/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
728	TCQTKS18B04	Lã Quốc Cường	21/04/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
729	TCQTKS18B05	Đỗ Hoàng Bảo Chi	04/11/2008	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
730	TCQTKS18B06	Phạm Hà Chi	13/07/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
731	TCQTKS18B07	Trần Mỹ Chi	12/11/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
732	TCQTKS18B09	Huỳnh Tuấn Duy	21/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
733	TCQTKS18B10	Đồng Minh Hà	02/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
734	TCQTKS18B11	Trần Thanh Hải	10/11/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
735	TCQTKS18B12	Đặng Thị Hồng Hạnh	10/01/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
736	TCQTKS18B13	Lê Trần Thanh Hân	21/12/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
737	TCQTKS18B14	Mai Thục Hân	29/06/2007	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
738	TCQTKS18B16	Huỳnh Ngọc Hên	27/07/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
739	TCQTKS18B17	Nguyễn Thị Hồng Huệ	02/08/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
740	TCQTKS18B18	Nguyễn Đăng Khôi	30/08/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
741	TCQTKS18B19	Trần Thái Ngọc Linh	19/10/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
742	TCQTKS18B20	Cao Lưu Trà My	12/03/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
743	TCQTKS18B22	Nguyễn Thị Kim Nghi	14/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
744	TCQTKS18B23	Y Phương Tuyết Ngọc	05/02/2008	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
745	TCQTKS18B24	Trần Diệp Xuân Nhi	31/08/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
746	TCQTKS18B25	Đào Quỳnh Như	05/12/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
747	TCQTKS18B26	Nguyễn Kiều Oanh	01/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
748	TCQTKS18B27	Nguyễn Phi Phụng	22/11/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
749	TCQTKS18B28	Chê Ngọc Quý	23/09/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
750	TCQTKS18B29	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	20/02/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
751	TCQTKS18B30	Vũ Ngọc Tuyết	21/07/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
752	TCQTKS18B31	Y Phương Ánh Tuyết	11/01/2006	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
753	TCQTKS18B32	Phạm Nguyễn Anh Thư	06/07/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
754	TCQTKS18B33	Nguyễn Ngọc Anh Thy	25/03/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
755	TCQTKS18B34	Phan Hạ Trang	08/03/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
756	TCQTKS18B35	Phạm Thị Thùy Trâm	27/07/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
757	TCQTKS18B37	Nguyễn Quốc Trung	29/03/2009	TC-QTKS18B	670.000	3.350.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
758	TCCNTT18A02	Phạm Chí Bách	27/01/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
759	TCCNTT18A03	Bùi Võ Cường	16/03/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
760	TCCNTT18A04	Trần Quốc Dũng	29/08/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
761	TCCNTT18A05	Nguyễn Đại Dương	05/04/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
762	TCCNTT18A08	Nguyễn Hữu Hiếu	25/05/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
763	TCCNTT18A09	Nguyễn Văn Hoàng	27/10/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
764	TCCNTT18A10	Vũ Xuân Hoàng	17/08/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
765	TCCNTT18A12	Đỗ Nhân Khang	06/05/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
766	TCCNTT18A13	Nguyễn Vũ Ngọc Khánh	30/09/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
767	TCCNTT18A14	Vĩnh Phương Bảo Long	09/05/2003	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
768	TCCNTT18A15	Thái Gia Minh	09/09/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
769	TCCNTT18A16	Ngô Trọng Nghĩa	21/08/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
770	TCCNTT18A17	Phạm Trí Nguyên	13/02/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
771	TCCNTT18A18	Phan Đức Phát	14/10/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
772	TCCNTT18A19	Lê Hoàng Gia Phú	25/02/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
773	TCCNTT18A20	Phạm Lê Phú	15/01/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
774	TCCNTT18A22	Huỳnh Quốc Tiến	31/01/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
775	TCCNTT18A23	Trần Minh Toàn	27/04/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
776	TCCNTT18A24	Phạm Ngọc Tuyền	28/06/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
777	TCCNTT18A26	Tạ Minh Thành	12/12/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
778	TCCNTT18A27	Nguyễn Việt Thắng	10/11/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
779	TCCNTT18A28	Đoàn Ngọc Bảo Thịnh	19/05/2001	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
780	TCCNTT18A29	Lê Lam Trường	07/07/2009	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
781	TCCNTT18A30	Phan Tổng Vinh	12/05/2008	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
782	TCCNTT18A31	Nguyễn Nhật Long Vũ	05/07/2008	TC-CNTT18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
783	TCCNTT18B02	Nguyễn Văn Quốc Dũng	07/06/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
784	TCCNTT18B03	Lê Đức Tiến Đạt	24/02/2004	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
785	TCCNTT18B04	Nguyễn Huỳnh Minh Đức	24/04/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
786	TCCNTT18B05	Lại Thị Ngọc Hải	09/04/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
787	TCCNTT18B06	Phạm Công Hậu	19/06/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
788	TCCNTT18B10	Nguyễn Quốc Hưng	14/09/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
789	TCCNTT18B11	Nguyễn Phúc An Khang	11/04/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
790	TCCNTT18B13	Trần Hưng Hoàng Long	15/01/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
791	TCCNTT18B14	Nguyễn Tấn Lợi	02/07/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
792	TCCNTT18B15	Lê Bảo Nam	07/07/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
793	TCCNTT18B16	Ngô Nhật Nguyên	19/09/2007	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
794	TCCNTT18B17	Nguyễn Thành Nhân	18/11/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
795	TCCNTT18B18	Nguyễn Tấn Phát	27/10/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
796	TCCNTT18B19	Nguyễn Lê Duy Phú	07/12/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
797	TCCNTT18B21	Lê Tấn Quân	20/09/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
798	TCCNTT18B22	Phan Huỳnh Minh Tâm	30/09/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
799	TCCNTT18B23	Bùi Xuân Tín	12/12/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
800	TCCNTT18B24	Trần Đức Tuấn	09/09/2007	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
801	TCCNTT18B25	Huỳnh Chí Thành	25/05/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
802	TCCNTT18B26	Lê Bá Thắng	20/03/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
803	TCCNTT18B27	Võ Chí Thiện	31/05/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
804	TCCNTT18B28	Phạm Nguyễn Nhật Thy	05/06/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
805	TCCNTT18B29	Ngô Xuân Trường	07/10/2007	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
806	TCCNTT18B30	Võ Thanh Việt	30/11/2009	TC-CNTT18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
807	TCDICN17A40	Bùi Quang Huy	03/05/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
808	TCDICN18A01	Cao Gia Bảo	14/01/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
809	TCDICN18A02	Nguyễn Quốc Cường	27/07/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
810	TCDICN18A05	Nguyễn Khánh Duy	01/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
811	TCDICN18A06	Nguyễn Bảo Quốc Đạt	18/09/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
812	TCDICN18A07	Nguyễn Ngọc Thành Đạt	23/10/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
813	TCDICN18A08	Nguyễn Thành Đạt	02/03/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
814	TCDICN18A09	Lê Khánh Đăng	19/09/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
815	TCDICN18A10	Trần Gia Hân	09/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
816	TCDICN18A12	Trần Văn Hòa	12/06/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
817	TCDICN18A13	Nguyễn Gia Huy	01/02/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
818	TCDICN18A17	Cao Xuân Khánh	16/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
819	TCDICN18A18	Lê Quốc Khánh	02/09/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
820	TCDICN18A19	Cao Hoàng Long	23/02/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
821	TCDICN18A21	Đặng Thế Nghĩa	25/08/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
822	TCDICN18A22	Nguyễn Nhật Nguyên	11/07/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
823	TCDICN18A23	Phạm Văn Quốc Oai	05/09/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
824	TCDICN18A24	Võ Hoàng Phong	14/10/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
825	TCDICN18A25	Nguyễn Đình Phúc	30/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
826	TCDICN18A26	Nguyễn Đình Thiên Phúc	18/09/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
827	TCDICN18A27	Phan Quốc Tuấn	14/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
828	TCDICN18A28	Nguyễn Chí Thành	11/11/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
829	TCDICN18A29	Nguyễn Duy Thiện	05/08/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
830	TCDICN18A30	Nguyễn Tấn Thiện	27/01/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
831	TCDICN18A31	Lê Minh Thuận	28/08/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
832	TCDICN18A32	Phạm Trí Thức	19/12/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
833	TCDICN18A33	Kiều Lê Xuân Triều	10/12/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
834	TCDICN18A34	Trần Hoàng Quốc Trung	16/10/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
835	TCDICN18A35	Cao Trần Thanh Vinh	12/01/2008	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
836	TCDICN18A37	Lê Bùi Ngọc Vũ	07/06/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
837	TCDICN18A38	Nguyễn Hoàng Vũ	01/04/2009	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
838	TCDICN18A39	Nguyễn Hồ Như Ý	04/01/2007	TC-ĐCN18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
839	TCCNDT18A01	Hoàng Trương Tuấn Anh	29/10/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
840	TCCNDT18A02	Võ Hồng Bách	17/11/2008	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
841	TCCNDT18A03	Phan Quốc Thái Bình	17/06/1996	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
842	TCCNDT18A05	Nguyễn Tấn Hoàng	22/07/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
843	TCCNDT18A06	Nguyễn Đức Huy	11/03/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
844	TCCNDT18A07	Nguyễn Trần Bảo Kiên	01/08/2007	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
845	TCCNDT18A08	Nguyễn Duy Khánh	10/07/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
846	TCCNDT18A09	Cao Trần Nhật Khiếu	29/09/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
847	TCCNDT18A10	Nguyễn Minh Khôi	18/09/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
848	TCCNDT18A11	Bùi Ngọc Hoàng Long	16/04/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
849	TCCNDT18A12	Nguyễn Thái Lộc	06/07/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
850	TCCNDT18A13	Nguyễn Đức Mạnh	27/12/2008	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
851	TCCNDT18A14	Nguyễn Tấn Nghiệp	14/05/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
852	TCCNDT18A15	Lê Đạt Nguyên	05/10/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
853	TCCNDT18A16	Trương Văn Minh Nhiên	27/09/2008	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
854	TCCNDT18A17	Ngô Đình Phú	18/11/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
855	TCCNDT18A18	Nguyễn Tấn Tài	11/09/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
856	TCCNDT18A20	Nguyễn Thành Trung	12/04/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
857	TCCNDT18A21	Nguyễn Phi Trường	06/03/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
858	TCCNDT18A22	Nguyễn Minh Vũ	19/09/2006	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
859	TCCNDT18A23	Lưu Quốc Vượng	07/01/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
860	TCCNDT18A24	Nguyễn Hoàng Ngọc Tân Xuân	29/04/2009	TC-ĐĐT18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
861	TCKTML18A01	Đỗ Thái Anh	22/07/2008	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
862	TCKTML18A03	Vũ Dương Bảo Châu	10/07/2008	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
863	TCKTML18A04	Nguyễn Phi Dũng	24/11/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
864	TCKTML18A05	Huỳnh Thành Đạt	05/01/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
865	TCKTML18A06	Nguyễn Phú Đức	22/05/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
866	TCKTML18A07	Nguyễn Ngọc Hải	02/01/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
867	TCKTML18A08	Nguyễn Lê Thành Huy	22/11/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
868	TCKTML18A09	Lê Quang Kiệt	07/06/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
869	TCKTML18A10	Phạm Ngọc Minh Khang	04/12/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
870	TCKTML18A11	Nguyễn Duy Khánh	28/09/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
871	TCKTML18A12	Trần Hoàng Anh Khoa	06/04/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
872	TCKTML18A14	Huỳnh Đăng Nguyên	13/11/2005	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
873	TCKTML18A16	Lê Trần Thiên Phúc	23/01/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
874	TCKTML18A17	Mai Xuân Sang	04/09/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
875	TCKTML18A19	Phạm Anh Tài	21/02/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
876	TCKTML18A20	Trần Minh Tân	19/02/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
877	TCKTML18A21	Nguyễn Văn Tú	07/01/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
878	TCKTML18A22	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	26/01/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
879	TCKTML18A23	Nguyễn Lê Quốc Thái	04/07/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
880	TCKTML18A24	Phạm Thái Thiên Trầm	26/03/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
881	TCKTML18A25	Lê Xuân Trường	16/05/2008	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
882	TCKTML18A26	Nguyễn Đình Văn	14/03/2009	TC-KTML18A	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
883	TCKTML18B01	Trần Đức Bình	27/03/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
884	TCKTML18B02	Giang Minh Cường	06/10/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
885	TCKTML18B03	Trần Minh Duy	20/10/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
886	TCKTML18B04	Tô Minh Đạt	14/10/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
887	TCKTML18B05	Trương Quang Định	02/06/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
888	TCKTML18B06	Châu Kinh Nguyên Giáp	06/01/2008	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
889	TCKTML18B07	Huỳnh Hạo	31/01/2008	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
890	TCKTML18B08	Nguyễn Thanh Hòa	04/03/2005	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
891	TCKTML18B09	Huỳnh Nguyễn Thiên Kiệt	29/07/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
892	TCKTML18B10	Lê Tuấn Khải	17/05/2007	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
893	TCKTML18B11	Đoàn Dĩ Khang	06/09/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
894	TCKTML18B13	Huỳnh Tấn Khiêm	06/07/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
895	TCKTML18B14	Ngô Tấn Thành Nam	30/07/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
896	TCKTML18B15	Nguyễn Lê Thành Niên	15/11/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
897	TCKTML18B16	Nguyễn Gia Phi	20/11/2008	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
898	TCKTML18B17	Nguyễn Gia Quý	21/02/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
899	TCKTML18B19	Trần Mạnh Tuấn	11/08/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
900	TCKTML18B20	Nguyễn Tùng	22/09/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
901	TCKTML18B21	Hồ Khương Tuấn Thanh	02/12/2008	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
902	TCKTML18B22	Ngô Ngọc Thành	05/08/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
903	TCKTML18B23	Lưu Đình Thảo	27/11/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5	H
904	TCKTML18B24	Trần Quốc Trọng	09/05/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
905	TCKTML18B25	Nguyễn Phi Trường	04/04/2009	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
906	TCKTML18B26	Lương Cao Quốc Việt	31/12/2008	TC-KTML18B	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
907	TCCBTP18A01	Nguyễn Đình Quốc Anh	28/07/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
908	TCCBTP18A02	Nguyễn Kim Anh	20/02/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
909	TCCBTP18A03	Nguyễn Bảo Duy	15/10/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
910	TCCBTP18A04	Nguyễn Minh Đạt	12/06/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
911	TCCBTP18A05	Nguyễn Phi Hùng	02/04/2007	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
912	TCCBTP18A06	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/10/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
913	TCCBTP18A08	Huỳnh Công Thành	15/08/2008	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
914	TCCBTP18A09	Võ Đắc Thịnh	27/04/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
915	TCCBTP18A10	Thiều Thanh Vinh	18/03/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
916	TCCBTP18A11	Phan Hoàng Vũ	15/06/2009	TC-CBTP18	750.000	3.750.000	Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên Trung cấp
Tổng: 916						3.348.250.000	

Danh sách này có 916 HSSV

DANH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số:1211/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 06 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	$G=F*5*70\%$	H
1	CDCGKL16A01	Ngô Lê Nguyễn Duy	06/08/2003	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
2	CDCGKL16A02	Lê Quang Quốc Đạt	06/06/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
3	CDCGKL16A03	Phạm Trung Hậu	14/10/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
4	CDCGKL16A04	Võ Trung Kiệt	09/07/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
5	CDCGKL16A05	Trương Thành Lập	23/12/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
6	CDCGKL16A06	Lê Đức Minh	08/06/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
7	CDCGKL16A07	Nguyễn Ngọc Phú	02/04/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
8	CDCGKL16A08	Lê Đông Quý	05/10/2003	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
9	CDCGKL16A09	Lê Anh Tài	16/03/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
10	CDCGKL16A10	Phan Chánh Tín	30/06/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
11	CDCGKL16A11	Trần Quốc Thanh	25/04/2004	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
12	CDCGKL16A12	Bùi Trịnh Thành	16/12/2003	CĐ-CGKL16	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
13	CDCGKL17A01	Nguyễn Trọng Ân	03/02/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
14	CDCGKL17A02	Bùi Trọng Cường	05/01/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
15	CDCGKL17A03	Võ Tấn Đạt	20/04/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
16	CDCGKL17A04	Đỗ Cao Duy	21/11/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
17	CDCGKL17A05	Nguyễn Lương Huy	14/07/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
18	CDCGKL17A06	Phạm Quốc Khánh	20/03/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
19	CDCGKL17A09	Nguyễn Thành Tài	01/02/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
20	CDCGKL17A10	Trần Đăng Đức Tùng	07/03/2005	CĐ-CGKL17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
21	CDCNOT17A01	Nguyễn Hoàng Anh	19/07/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
22	CDCNOT17A02	Nguyễn Chấn Bảo	30/03/1999	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
23	CDCNOT17A03	Lưu Thành Công	02/10/2003	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
24	CDCNOT17A04	Phạm Tấn Danh	11/05/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
25	CDCNOT17A05	Hồ Lê Tiến Đạt	16/09/2003	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
26	CDCNOT17A06	Bùi Văn Đức	12/03/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
27	CDCNOT17A07	Huỳnh Nhật Hiếu	18/03/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
28	CDCNOT17A08	Huỳnh Công Hòa	24/04/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
29	CDCNOT17A09	Trần Đức Huy	11/09/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
30	CDCNOT17A10	Vũ Quang Huy	08/07/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
31	CDCNOT17A11	Trần Văn Kiệt	11/11/2003	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
32	CDCNOT17A12	Nguyễn Quốc Kha	15/12/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
33	CDCNOT17A13	Lê Công Nguyên Khôi	06/09/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
34	CDCNOT17A14	Nguyễn Minh Khôi	18/01/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
35	CDCNOT17A15	Lê Lai	14/09/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
36	CDCNOT17A17	Nguyễn Thành Nhân	29/08/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
37	CDCNOT17A18	Nguyễn Đức Phát	27/12/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
38	CDCNOT17A19	Huỳnh Minh Phong	04/05/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
39	CDCNOT17A20	Nguyễn Quốc Phong	09/10/2004	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
40	CDCNOT17A21	Bo Mạng Hoàng Phúc	26/09/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
41	CDCNOT17A22	Nguyễn Tấn Quốc	06/05/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
42	CDCNOT17A24	Trần Xuân Tiến	11/09/2004	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
43	CDCNOT17A25	Lê Hữu Toàn	04/10/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
44	CDCNOT17A26	Nguyễn Thành Tuấn	06/08/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
45	CDCNOT17A27	Trần Quang Thành	15/03/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
46	CDCNOT17A28	Trịnh Việt Thắng	21/11/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
47	CDCNOT17A29	Quý Thịnh	30/07/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
48	CDCNOT17A30	Phan Trung Thông	08/06/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
49	CDCNOT17A31	Trần Long Vĩ	18/04/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
50	CDCNOT17A32	Trần Lê Hoàng Việt	29/09/2005	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
51	CDCNOT17A34	Nguyễn Long Vũ	09/06/2003	CĐ-CNOT17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
52	CDCNOT17B01	Nguyễn Thanh An	11/03/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
53	CDCNOT17B02	Nguyễn Cao Thành Bin	22/10/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
54	CDCNOT17B03	Phan Tấn Chơn	12/10/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
55	CDCNOT17B04	Võ Thành Công Danh	15/04/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
56	CDCNOT17B05	Nguyễn Đoàn Anh Dũng	01/01/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
57	CDCNOT17B06	Kiều Quang Duy	26/08/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
58	CDCNOT17B07	Nguyễn Hữu Đạt	08/11/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
59	CDCNOT17B09	Phạm Ngọc Minh Đức	04/12/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
60	CDCNOT17B10	Lê Trung Hiếu	29/07/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
61	CDCNOT17B12	Tôn Huỳnh Hoàng	20/08/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
62	CDCNOT17B14	Nguyễn Thanh Huy	21/03/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
63	CDCNOT17B16	Lê Trung Kiên	19/04/2004	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
64	CDCNOT17B18	Diệp Bảo Khang	24/07/2004	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
65	CDCNOT17B19	Ngô Bảo Khang	09/11/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
66	CDCNOT17B20	Ngô Chấn Khang	09/11/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
67	CDCNOT17B21	Phan Văn Khanh	27/08/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
68	CDCNOT17B22	Lê Văn Khôi	17/09/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
69	CDCNOT17B23	Nguyễn Thanh Long	08/08/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
70	CDCNOT17B24	Y Kim Nhật Mlô	30/10/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
71	CDCNOT17B25	Đồng Trọng Nghĩa	18/07/2000	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
72	CDCNOT17B27	Nguyễn Hoàng Phát	08/12/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
73	CDCNOT17B28	Phan Văn Phong	18/10/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
74	CDCNOT17B29	Trần Tiến Phước	05/05/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
75	CDCNOT17B30	Vũ Trần Tiến	18/09/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
76	CDCNOT17B31	Cù Anh Tuấn	25/12/1989	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
77	CDCNOT17B32	Võ Đại Thành	14/12/2003	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
78	CDCNOT17B34	Lê Nguyễn Vĩnh Thọ	05/05/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
79	CDCNOT17B35	Đặng Việt Trường	30/11/2004	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
80	CDCNOT17B36	Trần Quốc Việt	11/05/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
81	CDCNOT17B37	Lê Hoàng Vũ	11/07/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
82	CDCNOT17B38	Trần Thế Vũ	10/01/2005	CĐ-CNOT17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
83	CDCNOT17C01	Lâm Hoàng Anh	16/02/2003	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
84	CDCNOT17C02	Trần Gia Bảo	05/06/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
85	CDCNOT17C03	Võ Khánh Chung	27/01/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
86	CDCNOT17C04	Nguyễn Ngọc Đại Dương	11/11/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
87	CDCNOT17C05	Ngô Trọng Đức	22/06/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
88	CDCNOT17C06	Nguyễn Ngọc Hải	06/07/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
89	CDCNOT17C07	Phan Ngọc Hiền	06/05/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
90	CDCNOT17C08	Đỗ Quốc Huy	05/04/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
91	CDCNOT17C09	Nguyễn Trần Ngọc Huy	15/04/2003	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
92	CDCNOT17C10	Trần Tiến Huy	12/04/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
93	CDCNOT17C12	Lê Đức Kiệt	21/02/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
94	CDCNOT17C13	Võ Anh Kỳ	24/05/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
95	CDCNOT17C14	Đoàn Trí Khôi	27/09/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
96	CDCNOT17C15	Nguyễn Đặng Anh Luật	19/01/2003	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
97	CDCNOT17C17	Phạm Văn Nghĩa	16/03/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
98	CDCNOT17C18	Mang Nhân	17/08/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
99	CDCNOT17C20	Phạm Tuấn Phong	05/11/2000	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
100	CDCNOT17C21	Nguyễn Phúc	23/04/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
101	CDCNOT17C23	Cao Linh Tâm	26/06/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
102	CDCNOT17C25	Nguyễn Thanh Tuấn	23/05/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
103	CDCNOT17C27	Lê Tấn Thông	26/07/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
104	CDCNOT17C28	Đoàn Hữu Thuận	17/04/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
105	CDCNOT17C29	Ngô Trường Vũ	27/08/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
106	CDCNOT17C30	Tô Văn Vương	03/04/2005	CĐ-CNOT17C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
107	CDKTXD17A01	Nguyễn Trường Việt Dũng	28/03/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
108	CDKTXD17A02	Phạm Khắc Đạt	22/06/2004	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
109	CDKTXD17A03	Nguyễn Lê Nhật Huy	01/03/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
110	CDKTXD17A04	Nguyễn Minh Khoa	17/01/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
111	CDKTXD17A05	Nguyễn Trí Lực	25/05/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
112	CDKTXD17A06	Phạm Quốc Nguyên	12/01/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
113	CDKTXD17A07	Nguyễn Việt Nhân	30/07/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
114	CDKTXD17A08	Trần Nhật Quang	26/06/2005	CĐ-KTXD17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
115	CDCBMA17A01	Nguyễn Hải Đăng	05/08/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
116	CDCBMA17A02	Nguyễn Tấn Đức	25/09/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
117	CDCBMA17A03	Quách Thị Thái Hà	16/02/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
118	CDCBMA17A04	Nguyễn Minh Hân	07/12/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
119	CDCBMA17A05	Ngô Gia Huy	22/10/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
120	CDCBMA17A06	Nguyễn Hoàng Khang	25/01/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
121	CDCBMA17A07	Thị Linh	24/02/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
122	CDCBMA17A08	Nguyễn Công Lộc	26/08/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
123	CDCBMA17A09	Nguyễn Tiến Lộc	24/03/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
124	CDCBMA17A10	Nguyễn Vũ Hoài Phong	17/10/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
125	CDCBMA17A11	Bùi Văn Tài	29/11/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
126	CDCBMA17A12	Nguyễn Hữu Trí Tài	05/02/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
127	CDCBMA17A13	Huỳnh Võ Nhật Tú	06/11/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
128	CDCBMA17A14	Nguyễn Thanh Tuấn	08/04/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
129	CDCBMA17A15	Nguyễn Trương Thành	10/01/2003	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
130	CDCBMA17A16	Nguyễn Trịnh Ngọc Thảo	14/12/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
131	CDCBMA17A17	Hà Hữu Thịnh	15/07/2004	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
132	CDCBMA17A18	Dương Văn Minh Thuận	12/05/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
133	CDCBMA17A19	Nguyễn Văn Trọng	16/08/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
134	CDCBMA17A20	Phan Thị Ngọc Trúc	02/02/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
135	CDCBMA17A21	Mẫu Thị Yến Vi	28/12/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
136	CDCBMA17A22	Mang Thị Kim Xuân	24/08/2005	CĐ-CBMA17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
137	CDDICN17A01	Huỳnh Chí	25/08/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
138	CDDICN17A02	Phan Võ Thành Danh	10/01/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
139	CDDICN17A03	Nguyễn Thành Đạt	08/01/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
140	CDDICN17A04	Phan Minh Hiệp	08/11/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
141	CDDICN17A05	Nguyễn Chí Hiếu	12/01/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
142	CDDICN17A06	Nguyễn Đức Huy	01/04/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
143	CDDICN17A07	Trần Anh Kiệt	21/12/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
144	CDDICN17A08	Phạm Lộc Khang	10/12/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
145	CDDICN17A09	Nguyễn Đăng Khoa	05/02/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
146	CDDICN17A10	Mai Văn Liêm	24/04/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
147	CDDICN17A11	Trần Quang Lực	11/08/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
148	CDDICN17A12	Nguyễn Công Lý	27/01/2000	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
149	CDDICN17A13	Đặng Hữu Phong Minh	20/11/2004	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
150	CDDICN17A14	Huỳnh Tấn Minh	04/01/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
151	CDDICN17A15	Đinh Hiếu Nghĩa	17/08/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
152	CDDICN17A16	Nguyễn Trung Nguyên	01/12/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
153	CDDICN17A17	Võ Tấn Thành Nhân	09/09/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
154	CDDICN17A18	Hồ Hữu Nhơn	23/04/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
155	CDDICN17A19	Nguyễn Trường Phúc	28/12/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
156	CDDICN17A20	Trần Minh Quân	23/05/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
157	CDDICN17A21	Nguyễn Thành Sơn	05/11/2004	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
158	CDDICN17A22	Phạm Văn Tài	25/09/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
159	CDDICN17A23	Đỗ Đình Tâm	15/09/1998	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
160	CDDICN17A24	Lữ Kỳ Toàn	01/05/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
161	CDDICN17A25	Trương Thanh Tuấn	11/10/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
162	CDDICN17A26	Phạm Minh Tùng	11/11/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
163	CDDICN17A27	Nguyễn Phùng Quang Thành	01/06/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
164	CDDICN17A28	Đoàn Thắng	11/12/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
165	CDDICN17A29	Đặng Đức Thiện	07/08/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
166	CDDICN17A30	Lê Nhật Trường	28/11/2005	CĐ-ĐCN17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
167	CDDICN17B01	Võ Văn Cảnh	17/06/2004	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
168	CDDICN17B02	Nguyễn Quốc Chí	12/02/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
169	CDDICN17B03	Lê Nguyễn Thành Đạt	03/02/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
170	CDDICN17B04	Nguyễn Văn Đạt	22/10/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
171	CDDICN17B05	Tạ Công Hiếu	30/07/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
172	CDDICN17B06	Trần Hiếu	20/02/2004	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
173	CDDICN17B07	Nguyễn Văn Hoài	19/09/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
174	CDDICN17B08	Nguyễn Phi Hùng	14/09/2004	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
175	CDDICN17B09	Bùi Huỳnh Gia Huy	09/07/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
176	CDDICN17B11	Phạm Trung Kiên	09/06/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
177	CDDICN17B12	Võ Châu Tuấn Kiệt	23/11/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
178	CDDICN17B13	Nguyễn Lê Khải	21/02/2004	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
179	CDDICN17B14	Nguyễn Thái Lộc	28/06/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
180	CDDICN17B15	Nguyễn Trọng Nghĩa	23/08/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
181	CDDICN17B16	Ngô Trọng Quyền	25/10/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
182	CDDICN17B17	Trần Sơn	17/05/1988	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
183	CDDICN17B18	Nguyễn Hữu Tâm	07/12/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
184	CDDICN17B19	Phạm Kiều Tiên	28/08/2002	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
185	CDDICN17B20	Lê Quốc Thái	27/10/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
186	CDDICN17B21	Phạm Hữu Thắng	13/02/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
187	CDDICN17B22	Nguyễn Thành Thiện	23/02/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
188	CDDICN17B23	Hoàng Quốc Trung	30/03/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
189	CDDICN17B26	Lê Trọng Vinh	19/06/2005	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
190	CDDICN17B27	Rơ Mah Yăi	20/08/2004	CĐ-ĐCN17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
191	CDCNNDT17A01	Trương Thành Công	01/08/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
192	CDCNNDT17A02	Phạm Đức Hiếu	10/03/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
193	CDCNNDT17A03	Huỳnh Lâm Huy	08/05/2003	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
194	CDCNNDT17A04	Phan Hoàng Khang	09/03/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
195	CDCNNDT17A05	Trần Ngọc Duy Luân	15/11/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
196	CDCNNDT17A06	Hoàng Tấn Lực	05/01/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
197	CDCNNDT17A07	Hồ Nguyễn Hoài Nam	03/07/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
198	CDCNNDT17A08	Cao Thanh Phát	06/09/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
199	CDCNNDT17A09	Nguyễn Phong	22/08/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
200	CDCNNDT17A10	Trần Minh Phước	25/10/1999	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
201	CDCNNDT17A11	Lê Minh Quyền	02/05/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
202	CDCNDT17A12	Phạm Văn Tài	11/08/1992	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
203	CDCNDT17A13	Phan Anh Thắng	10/01/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
204	CDCNDT17A14	Bùi Văn Thi	05/09/2003	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
205	CDCNDT17A15	Phan Huy Thuận	28/03/2002	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
206	CDCNDT17A16	Trần Minh Trung	26/05/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
207	CDCNDT17A17	Bùi Duy Trường	23/09/2005	CĐ-ĐĐT17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
208	CDKTML17A01	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	01/01/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
209	CDKTML17A02	Trần Quốc Bảo	25/04/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
210	CDKTML17A04	Lê Thành Đạt	07/09/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
211	CDKTML17A05	Nguyễn Minh Đức	23/03/1994	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
212	CDKTML17A06	Nguyễn Ngọc Hùng	19/10/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
213	CDKTML17A07	Mai Phúc Huy	16/11/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
214	CDKTML17A08	Phạm Lộc	16/06/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
215	CDKTML17A09	Lý Phi Lực	14/12/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
216	CDKTML17A10	Huỳnh Tấn Ninh	09/09/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
217	CDKTML17A11	Nguyễn Tuấn Nghĩa	02/08/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
218	CDKTML17A12	Trần Mai Anh Nguyên	16/12/2004	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
219	CDKTML17A13	Trần Trọng Quốc Phong	01/01/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
220	CDKTML17A14	Nguyễn Văn Phước	08/11/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
221	CDKTML17A15	Phan Đặng Hoàng Sơn	03/05/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
222	CDKTML17A16	Nguyễn Thành Tâm	16/04/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
223	CDKTML17A17	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	17/05/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
224	CDKTML17A18	Nguyễn Tấn Trung	05/09/2002	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
225	CDKTML17A19	Trần Quốc Trung	31/07/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
226	CDKTML17A20	Nguyễn Quốc Việt	27/12/2005	CĐ-KTML17A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
227	CDKTML17B01	Mai Nguyễn Minh Anh	02/06/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
228	CDKTML17B02	Phan Văn Chiến	26/07/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
229	CDKTML17B03	Phạm Minh Duy	23/05/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
230	CDKTML17B04	Nguyễn Văn Hòa	27/05/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
231	CDKTML17B05	Nguyễn Thành Bảo Huân	02/07/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
232	CDKTML17B06	Phạm Đức Huy	04/10/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
233	CDKTML17B08	Lê Trần Công Lý	12/11/2004	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
234	CDKTML17B10	Lang Thanh Nhân	20/01/2004	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
235	CDKTML17B11	Hoàng Minh Phong	05/07/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
236	CDKTML17B12	Huỳnh Tấn Phong	22/02/2004	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
237	CDKTML17B13	Nguyễn Thành Phú	03/09/2004	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
238	CDKTML17B14	Nguyễn Minh Phúc	02/03/2002	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
239	CDKTML17B15	Trần Đại Phúc	17/07/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
240	CDKTML17B17	Nguyễn Lê Bảo Tài	01/01/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
241	CDKTML17B18	Phạm Văn Tường	30/07/2003	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
242	CDKTML17B19	Lê Nguyễn Thành	26/12/2002	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
243	CDKTML17B20	Phạm Hoàng Thành	20/04/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
244	CDKTML17B21	Nguyễn Hữu Thao	17/12/2004	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
245	CDKTML17B22	Võ Triều	22/08/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
246	CDKTML17B23	Nguyễn Hữu Trung	05/12/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
247	CDKTML17B24	Lê Đức Việt	17/05/2005	CĐ-KTML17B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
248	CDCBTP17A01	Nguyễn Thái Bình	14/08/1999	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
249	CDCBTP17A02	Ngô Hùng Chiến	26/08/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
250	CDCBTP17A03	Trần Thị Mỹ Hào	02/11/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
251	CDCBTP17A04	Phạm Thị Bích Hồng	26/05/1990	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
252	CDCBTP17A05	Huỳnh Trung Huy	05/04/1999	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
253	CDCBTP17A06	Nguyễn Thị Trúc Ly	25/10/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
254	CDCBTP17A08	Nguyễn Lê Hoài Ngọc	24/08/1993	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
255	CDCBTP17A09	Trần Tấn Phát	21/01/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
256	CDCBTP17A10	Phan Thị Ánh Sương	02/05/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
257	CDCBTP17A11	Phan Thiên Tuyên	15/01/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
258	CDCBTP17A12	Nguyễn Văn Thuận	28/08/2005	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
259	CDCBTP17A13	Võ Anh Thuận	06/11/2004	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
260	CDCBTP17A14	Nguyễn Ngọc Anh Thư	02/05/1994	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
261	CDCBTP17A15	Phan Thị Hoàng Trang	03/11/1991	CĐ-CBTP17	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
262	CDCGKL18A01	Đào Quốc An	13/01/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
263	CDCGKL18A02	Nguyễn Ngô Gia Bình	30/03/2005	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
264	CDCGKL18A05	Hồ Thanh Hải	06/10/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
265	CDCGKL18A06	Nguyễn Huy Hùng	14/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
266	CDCGKL18A07	Nguyễn Nhi Hùng	03/09/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
267	CDCGKL18A08	Trương Quốc Huy	03/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
268	CDCGKL18A09	Lê Quang Hưng	24/03/1986	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
269	CDCGKL18A10	Mai Ka Ka	05/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
270	CDCGKL18A11	Nguyễn Đăng Khoa	02/07/2005	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
271	CDCGKL18A12	Trần Lê Trung Lập	01/05/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
272	CDCGKL18A13	Lương Anh Nghĩa	16/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
273	CDCGKL18A14	Nguyễn Chung Nhân	03/06/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
274	CDCGKL18A15	Võ Thành Nhiên	11/02/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
275	CDCGKL18A16	Nguyễn Anh Quân	07/10/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
276	CDCGKL18A17	Phạm Anh Quốc	18/01/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
277	CDCGKL18A19	Võ Thành Tiến	13/03/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
278	CDCGKL18A20	Võ Thành Tiến	08/05/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
279	CDCGKL18A21	Lê Anh Tú	17/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
280	CDCGKL18A22	Lê Minh Thuận	25/12/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
281	CDCGKL18A23	Võ Quốc Việt	17/08/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
282	CDCGKL18A24	Nguyễn Cảnh Vinh	06/08/2006	CĐ-CGKL18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
283	CDCNOT18A01	Nguyễn Thanh An	21/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
284	CDCNOT18A02	Lê Gia Bách	22/01/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
285	CDCNOT18A03	Trịnh Quốc Bình	13/08/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
286	CDCNOT18A04	Hàn Năng Diễm	20/04/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
287	CDCNOT18A05	Lê Anh Duy	28/12/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
288	CDCNOT18A06	Nguyễn Thanh Duy	15/03/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
289	CDCNOT18A07	Huỳnh Hà Chương Đại	27/12/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
290	CDCNOT18A08	Văn Tuấn Đạt	14/05/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
291	CDCNOT18A09	Lê Nam Hải	30/01/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
292	CDCNOT18A10	Lê Phong Hào	07/06/2005	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
293	CDCNOT18A12	Nguyễn Trọng Hiếu	17/04/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
294	CDCNOT18A13	Mai Văn Hùng	14/04/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
295	CDCNOT18A14	Huỳnh Thanh Huy	12/01/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
296	CDCNOT18A16	Lê Gia Khang	10/12/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
297	CDCNOT18A17	Nguyễn Minh Khoa	02/10/2005	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
298	CDCNOT18A18	Phạm Đăng Khôi	11/03/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
299	CDCNOT18A19	Nguyễn Hoàng Lâm	25/06/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
300	CDCNOT18A20	Trần Mạnh Linh	09/01/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
301	CDCNOT18A23	Lê Hoàng Bửu Minh	28/04/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
302	CDCNOT18A24	Trần Đức Anh Minh	18/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
303	CDCNOT18A25	Đàm Tấn Nguyên	04/01/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
304	CDCNOT18A26	Nguyễn Phạm Khôi Nguyên	28/08/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
305	CDCNOT18A27	Nguyễn Minh Nhật	27/09/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
306	CDCNOT18A28	Võ Đình Phong	18/05/2003	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
307	CDCNOT18A29	Nguyễn Hoàng Phú	11/11/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
308	CDCNOT18A30	Hồ Trọng Phúc	05/09/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
309	CDCNOT18A32	Từ Hữu Quân	11/08/2005	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
310	CDCNOT18A33	Mạc Hoàng Sa	21/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
311	CDCNOT18A34	Phạm Trí Tài	12/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
312	CDCNOT18A35	Vũ Thái Tài	30/11/2005	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
313	CDCNOT18A36	Phạm Ngọc Tiến	14/03/2005	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
314	CDCNOT18A37	Nguyễn Trung Tín	25/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
315	CDCNOT18A38	Nguyễn Hữu Toàn	20/02/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
316	CDCNOT18A39	Trần Ngọc Thạch	18/03/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
317	CDCNOT18A40	Nguyễn Đắc Thông	30/04/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
318	CDCNOT18A41	Nguyễn Văn Trường	14/09/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
319	CDCNOT18A42	Nguyễn Hoàn Vũ	28/09/2006	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
320	CDCNOT18A43	Dương Đình Nhất Quang	01/08/2004	CĐ-CNOT18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
321	CDCNOT18B01	Hồ Đức Bảo	19/04/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
322	CDCNOT18B02	Trương Đình Chương	14/10/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
323	CDCNOT18B03	Ngô Xuân Danh	27/01/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
324	CDCNOT18B04	Nguyễn Đăng Doanh	05/12/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
325	CDCNOT18B05	Nguyễn Hùng Dũng	04/11/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
326	CDCNOT18B06	Phạm Tấn Dũng	02/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
327	CDCNOT18B07	Nguyễn Gia Đạt	22/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
328	CDCNOT18B08	Nguyễn Quốc Hải	30/04/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
329	CDCNOT18B09	Nguyễn Duy Khải Hoàng	18/02/2003	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
330	CDCNOT18B11	Lê Văn Huy	28/10/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
331	CDCNOT18B13	Nguyễn Việt Khoa	29/01/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
332	CDCNOT18B14	Pi Năng Khôi	21/09/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
333	CDCNOT18B15	Nguyễn Đức Lập	11/01/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
334	CDCNOT18B16	Võ Nhật Linh	09/01/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
335	CDCNOT18B17	Nguyễn Bảo Luân	30/01/2005	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
336	CDCNOT18B19	Nguyễn Trọng Lực	04/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
337	CDCNOT18B20	Vũ Ngọc Minh	02/10/2001	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
338	CDCNOT18B21	Lưu Hồng Nam	29/01/2005	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
339	CDCNOT18B22	Huỳnh Công Nguyên	11/03/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
340	CDCNOT18B23	Trần Minh Nguyên	18/09/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
341	CDCNOT18B24	Nguyễn Thiện Nhân	09/10/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
342	CDCNOT18B25	Nguyễn Ngọc Pháp	15/12/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
343	CDCNOT18B26	Nguyễn Huỳnh Phúc	10/07/2003	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
344	CDCNOT18B27	Nguyễn Anh Quân	06/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
345	CDCNOT18B29	Đỗ Thành Sang	02/08/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
346	CDCNOT18B30	Lưu Văn Sự	28/07/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
347	CDCNOT18B31	Võ Thành Tân	26/10/2005	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
348	CDCNOT18B32	Trần Văn Tiến	22/05/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
349	CDCNOT18B33	Võ Quốc Tinh	01/01/2005	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
350	CDCNOT18B34	Hà Anh Tuấn	30/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
351	CDCNOT18B35	Phạm Anh Tuấn	05/06/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
352	CDCNOT18B36	Vạn Như Tuyền	20/10/2005	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
353	CDCNOT18B37	Nguyễn Huỳnh Thiện	23/06/2001	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
354	CDCNOT18B38	Hồ Bùi Thành Thuận	06/04/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
355	CDCNOT18B40	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	20/09/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
356	CDCNOT18B41	Lê Thanh Vinh	31/12/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
357	CDCNOT18B42	Nguyễn Thế Vỹ	01/01/2006	CĐ-CNOT18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
358	CDCNOT18C01	Ngô Quốc Anh	09/07/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
359	CDCNOT18C02	Phạm Nhật Bình	15/06/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
360	CDCNOT18C03	Nguyễn Quang Duy	24/11/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
361	CDCNOT18C04	Mai Hữu Đăng	13/08/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
362	CDCNOT18C06	Nguyễn Nhật Hào	18/04/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
363	CDCNOT18C07	Lê Hoàng Thiện Hào	05/02/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
364	CDCNOT18C09	Nguyễn Nhật Huy	22/03/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
365	CDCNOT18C10	Phạm Trung Kiên	25/09/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
366	CDCNOT18C11	Lê Duy Khang	15/03/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
367	CDCNOT18C13	Bạch Quốc Khánh	18/06/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
368	CDCNOT18C14	Ngô Ngọc Minh Khôi	17/10/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
369	CDCNOT18C15	Trần Văn Lâm	03/07/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
370	CDCNOT18C16	Võ Tấn Liêm	14/08/2004	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
371	CDCNOT18C17	Nguyễn Tấn Lộc	17/03/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
372	CDCNOT18C18	Lê Thành Luận	13/06/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
373	CDCNOT18C19	Phan Văn Minh	20/09/2004	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
374	CDCNOT18C20	Nguyễn Ngọc Hoài Nghiêm	19/06/2005	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
375	CDCNOT18C21	Huỳnh Văn Nguyên	23/07/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
376	CDCNOT18C23	Huỳnh Ngô Gia Phong	19/08/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
377	CDCNOT18C24	Đinh Quốc Phú	16/08/2005	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
378	CDCNOT18C25	Hồ Minh Quân	14/11/2005	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
379	CDCNOT18C26	Nguyễn Hoàng Thanh Quân	21/12/2005	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
380	CDCNOT18C27	Khổng Trịnh Minh Quyền	12/08/2006	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
381	CDCNOT18C28	Phạm Ngọc Sang	20/11/2004	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
382	CDCNOT18C29	Ngô Văn Thái Sơn	12/01/2003	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
383	CDCNOT18C30	Tô Phạm Anh Tài	09/09/2001	CĐ-CN0T18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
384	CDCNOT18C31	Lê Quốc Tiến	21/04/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
385	CDCNOT18C33	Lê Ngọc Minh Toàn	03/06/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
386	CDCNOT18C34	Nguyễn Hữu Tú	18/07/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
387	CDCNOT18C35	Nguyễn Huy Tuấn	03/10/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
388	CDCNOT18C36	Trần Tấn Thanh	27/08/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
389	CDCNOT18C39	Nguyễn Hoàng Minh Trí	19/11/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
390	CDCNOT18C40	Đỗ Đức Trọng	29/03/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
391	CDCNOT18C41	Nguyễn Quốc Việt	19/04/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
392	CDCNOT18C42	Lê Văn Tuấn Vũ	16/12/2006	CĐ-CNOT18C	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
393	CDKTXD18A01	Kiều Ngọc Hoàng Anh	07/09/2006	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
394	CDKTXD18A02	Trần Đình Cường	11/01/1985	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
395	CDKTXD18A04	Nguyễn Quốc Đạt	08/03/2005	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
396	CDKTXD18A06	Huỳnh Quốc Tuấn	18/02/2006	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
397	CDKTXD18A08	Nguyễn Tô Thành Thuận	01/06/2006	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
398	CDKTXD18A09	Lương Nguyễn Quang Trường	30/11/2000	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
399	CDKTXD18A10	Nguyễn Ngọc Yến Vy	07/06/2005	CĐ-KTXD18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
400	CDCBMA18A02	Nguyễn Quốc Anh	23/09/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
401	CDCBMA18A03	Lê Gia Ân	21/02/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
402	CDCBMA18A05	Nguyễn Hùng Di	01/08/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
403	CDCBMA18A07	Đỗ Xuân Dương	23/08/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
404	CDCBMA18A08	Trần Đình Kỳ	17/12/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
405	CDCBMA18A11	Vũ Quốc Long	07/10/2004	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
406	CDCBMA18A12	Nguyễn Thị Hoài My	27/05/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
407	CDCBMA18A13	Trần Võ Hoài Nam	02/04/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
408	CDCBMA18A14	Phan Công Ngọc	25/08/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
409	CDCBMA18A15	Phạm Văn Quý	24/07/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
410	CDCBMA18A16	Nguyễn Mạnh Tiến	02/10/2005	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
411	CDCBMA18A18	Nguyễn Thanh Tùng	15/05/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
412	CDCBMA18A20	Phan Kiến Tường	22/01/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
413	CDCBMA18A21	Trần Minh Thùy	29/01/1997	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
414	CDCBMA18A22	Võ Thị Ngọc Trà	15/11/2005	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
415	CDCBMA18A23	Phạm Bá Trường	12/07/2005	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
416	CDCBMA18A24	Võ Quốc Việt	22/04/2006	CĐ-CBMA18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
417	CDHDDL18A03	Đinh Nguyễn Minh Hoàng	06/02/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
418	CDHDDL18A05	Nguyễn Tấn Hoàng	02/09/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
419	CDHDDL18A06	Nguyễn Phúc Huy	27/02/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
420	CDHDDL18A08	Trần Xuân Như	05/02/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
421	CDHDDL18A09	Trần Hữu Phong	14/03/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
422	CDHDDL18A10	Lê Văn Quân	21/04/2004	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
423	CDHDDL18A11	Dương Đỗ Nhật Tân	28/03/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
424	CDHDDL18A12	Vũ Quang Thắng	01/12/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
425	CDHDDL18A13	Nguyễn Lê Phước Thịnh	20/10/2006	CĐ-HDDL18	720.000	2.520.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
426	CDCNTT18B29	Cao Văn Thương	17/09/2003	CĐ-CNTT18B	790.000	2.765.000	Là người dân tộc thiểu số thuộc thôn biệt khó khăn
427	CDDICN18A01	Trần Văn Bính	15/12/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
428	CDDICN18A02	Uông Ngọc Cường	04/12/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
429	CDDICN18A03	Trương Văn Định	10/09/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
430	CDDICN18A04	Hồ Anh Đức	14/10/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
431	CDDICN18A05	Lê Văn Huy	08/11/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
432	CDDICN18A06	Nguyễn Võ Đăng Khoa	09/10/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
433	CDDICN18A07	Lê Đăng Khôi	18/11/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
434	CDDICN18A08	Phan Thành Long	10/04/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
435	CDDICN18A09	Nguyễn Quang Minh	15/01/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
436	CDDICN18A10	Võ Đức Nguyên	11/03/2005	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
437	CDDICN18A12	Trịnh Hoàng Phong	26/02/2003	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
438	CDDICN18A13	Nguyễn Phan Hữu Phước	18/09/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
439	CDDICN18A14	Trịnh Xuân Quang	16/11/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
440	CDDICN18A15	Nguyễn Thanh Quốc	14/02/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
441	CDDICN18A16	Trương Minh Tài	26/02/2002	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
442	CDDICN18A17	Trần Mạnh Tuấn	16/03/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
443	CDDICN18A19	Nguyễn Minh Thông	10/03/2005	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
444	CDDICN18A21	Cao Thành Vinh	03/06/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
445	CDDICN18A22	Huỳnh Nguyên Phúc	29/12/2006	CĐ-ĐCN18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
446	CDDICN18B03	Lê Trần Nhất Duy	17/09/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
447	CDDICN18B04	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	05/06/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
448	CDDICN18B05	Nguyễn Ngọc Định	23/03/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
449	CDDICN18B06	Nguyễn Hữu Hùng	11/02/2005	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
450	CDDICN18B07	Nguyễn Võ Thanh Hưng	26/08/1996	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
451	CDDICN18B08	Cao Lương Khôi	03/11/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
452	CDDICN18B09	Võ Kim Minh Khôi	24/11/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
453	CDDICN18B10	Đặng Kiệt Luân	15/07/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
454	CDDICN18B11	Nguyễn Đức Lực	07/03/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
455	CDDICN18B12	Nguyễn Lâm Nguyên	30/06/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
456	CDDICN18B14	Võ Nhật Tiến	13/01/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
457	CDDICN18B15	Phạm Trí Toàn	04/11/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
458	CDDICN18B16	Nguyễn Trần Tiến Thắng	24/07/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
459	CDDICN18B17	Nguyễn Đức Trọng	18/05/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
460	CDDICN18B19	Đặng Quang Vinh	11/04/2006	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
461	CDDICN18B20	Lê Hoàng Vũ	05/01/1999	CĐ-ĐCN18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
462	CDCNDT18A01	Bùi Phạm Tài Anh	17/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
463	CDCNDT18A02	Đào Thập Anh	04/01/1996	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
464	CDCNDT18A04	Nguyễn Huy Bình	27/01/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
465	CDCNDT18A06	Trần Ngọc Châu	02/12/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
466	CDCNDT18A07	Huỳnh Ngọc Dũng	29/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
467	CDCNDT18A08	Nguyễn Đình Duy	24/04/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
468	CDCNDT18A09	Nguyễn Hữu Ghi	30/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
469	CDCNDT18A10	Nguyễn Nhật Hoàng	31/08/2005	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
470	CDCNDT18A12	Nguyễn Mạnh Khang	29/04/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
471	CDCNDT18A13	Lê Phúc An Khánh	19/02/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
472	CDCNDT18A14	Dương Tấn Khương	08/01/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
473	CDCNDT18A15	Đỗ Lâm Nhật Long	04/03/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
474	CDCNDT18A16	Nguyễn Đỗ Thiên Long	04/02/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
475	CDCNDT18A17	Nguyễn Tấn Lộc	30/03/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
476	CDCNDT18A18	Phạm Nguyễn Tấn Lợi	25/11/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
477	CDCNDT18A19	Kator Sĩ Luân	13/12/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
478	CDCNDT18A20	Lương Hoàng Mỹ	11/06/2005	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
479	CDCNDT18A21	Phạm Hoài Nam	08/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
480	CDCNDT18A22	Nguyễn Trần Tấn Nguyên	29/07/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
481	CDCNDT18A23	Cù Tấn Thành Nhân	21/07/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
482	CDCNDT18A24	Nguyễn Thành Nhân	04/11/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
483	CDCNDT18A25	Đỗ Trần Trịnh Phong	31/12/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
484	CDCNDT18A26	Lê Khải Phong	21/09/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
485	CDCNDT18A27	Nguyễn Thanh Phong	20/08/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
486	CDCNDT18A28	Nguyễn Duy Phúc	13/01/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
487	CDCNDT18A29	Phạm Trần Phú Quý	24/06/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
488	CDCNDT18A30	Lê Nhật Sơn	25/02/2005	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
489	CDCNDT18A31	Biện Ngọc Thành	24/01/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
490	CDCNDT18A32	Bùi Văn Thịnh	14/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
491	CDCNDT18A33	Huỳnh Thái Thuận	12/04/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
492	CDCNDT18A34	Nguyễn Văn Trãi	21/04/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
493	CDCNDT18A35	Kinh Quang Triệu	01/06/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
494	CDCNDT18A36	Nguyễn Nhật Trường	13/10/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
495	CDCNDT18A38	Nguyễn Hoàng Vỹ	24/06/2006	CĐ-ĐĐT18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
496	CDKTML18A01	Trần Đức Anh	02/04/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
497	CDKTML18A02	Phùng Văn Cường	22/05/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
498	CDKTML18A03	Nguyễn Tấn Dũng	06/09/2005	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
499	CDKTML18A04	Nguyễn Ngọc Duy	14/07/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
500	CDKTML18A05	Nguyễn Tiến Đạt	27/12/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
501	CDKTML18A06	Ngô Tấn Giang	03/11/2005	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
502	CDKTML18A07	Nguyễn Phi Hậu	02/09/2005	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
503	CDKTML18A08	Nguyễn Minh Hoàng	24/02/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
504	CDKTML18A10	Trần Văn Hoạt	21/12/2004	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
505	CDKTML18A11	Phạm Thành Huy	05/04/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
506	CDKTML18A12	Dương Chánh Hưng	14/12/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
507	CDKTML18A13	Nguyễn Trung Kiên	19/12/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
508	CDKTML18A15	Nguyễn Thanh Minh	08/05/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
509	CDKTML18A16	Lê Hoàng Phong	18/05/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
510	CDKTML18A17	Nguyễn Hồng Phúc	06/05/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
511	CDKTML18A19	Nguyễn Minh Tâm	11/08/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
512	CDKTML18A20	Lương Lý Tịnh	17/06/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
513	CDKTML18A21	Đặng Duy Thạch	18/11/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
514	CDKTML18A22	Nguyễn Huỳnh Thái	23/06/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
515	CDKTML18A24	Trần Anh Thắng	23/10/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
516	CDKTML18A25	Nguyễn Quốc Thịnh	05/09/2006	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
517	CDKTML18A27	Ngô Sinh Truyền	02/10/2000	CĐ-KTML18A	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
518	CDKTML18B01	Nguyễn Huỳnh Bảo	10/04/2004	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
519	CDKTML18B02	Nguyễn Văn Bình	21/10/2002	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
520	CDKTML18B03	Đỗ Thái Dương	20/12/2005	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
521	CDKTML18B04	Nguyễn Văn Đạt	15/07/1991	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
522	CDKTML18B05	Nguyễn Anh Hào	19/02/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
523	CDKTML18B06	Ngô Nguyễn Xuân Hiệp	29/08/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
524	CDKTML18B07	Huỳnh Văn Hiếu	10/06/2003	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
525	CDKTML18B08	Dụng Minh Hoàng	15/02/2003	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
526	CDKTML18B09	Nguyễn Trọng Hoàng	20/10/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
527	CDKTML18B10	Huỳnh Ngọc Huy	05/02/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
528	CDKTML18B11	Nguyễn Minh Huy	22/01/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
529	CDKTML18B12	Nguyễn Quốc Huy	06/11/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
530	CDKTML18B13	Trương Trần Quốc Huy	19/05/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
531	CDKTML18B14	Phạm Huy Khang	11/01/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
532	CDKTML18B15	Hà Hoàng Ngân	18/12/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
533	CDKTML18B16	Nguyễn Thời Phong	08/08/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
534	CDKTML18B17	Trần Ngọc Phú	30/08/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
535	CDKTML18B18	Nguyễn Khắc Minh Quân	26/04/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
536	CDKTML18B19	Nguyễn Huỳnh Minh Tấn	17/10/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
537	CDKTML18B20	Nguyễn Tân Tiến	22/07/2001	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
538	CDKTML18B21	Nguyễn Thành Tín	14/02/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
539	CDKTML18B22	Nguyễn Kim Thạch	08/08/2005	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
540	CDKTML18B24	Cao Nguyễn Kỳ Thiên	30/09/2004	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
541	CDKTML18B26	Nguyễn Quang Trung	26/04/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
542	CDKTML18B27	Hồ Hoàng Viên	05/04/2006	CĐ-KTML18B	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
543	CDCBTP18A02	Nguyễn Trương Mỹ Kim	07/01/2005	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
544	CDCBTP18A03	Trần Lê Mỹ Kim	16/10/2006	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
545	CDCBTP18A04	Nguyễn Ngọc Khánh	30/09/2006	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
546	CDCBTP18A05	Nguyễn Trà My	01/03/2006	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
547	CDCBTP18A08	Thái Thị Thủy	15/09/1978	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
548	CDCBTP18A10	Thị Ý	08/03/2006	CĐ-CBTP18	790.000	2.765.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
549	TCCGK17A01	Nguyễn Ngọc An	12/08/2003	TC-CGKL17	750.000	2.625.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
550	TCCNOT18C20	Trần Tiến Lợi	06/02/2006	TC-CNOT18C	750.000	2.625.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
551	TCDICN18A36	Nguyễn Trọng Vinh	29/04/1998	TC-ĐCN18	750.000	2.625.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
552	TCCNDT18A19	Trần Quốc Thịnh	20/12/2006	TC-ĐĐT18	750.000	2.625.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
Tổng: 552						1.523.515.000	

Danh sách này có 552 HSSV